

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## BẢN CÁO BẠCH



### CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PVC-MT)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300368987 do sở KHĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/11/2009, thay đổi lần 1 ngày 19/04/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
(Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số: ...../QĐSGDHCM  
do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM cấp ngày ..... tháng ..... năm 2010)

☞ Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

#### 1. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PVC-MT)

- > Địa chỉ: Tầng 1, Số 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- > Điện thoại: 0511.3635888                      Fax: 0511.3635777
- > Website: <http://www.pvcmt.vn>                      Email: [infor@pvcmt.vn](mailto:infor@pvcmt.vn)

#### 2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

> Trụ sở chính:

Địa chỉ : 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39343888

Fax: (04) 39343999

Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

> Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM.

Điện thoại: 08.3911 1818

Fax: 08.3911 1919

☞ Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Vũ Văn Duẩn

Chức vụ : Kế toán trưởng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Điện thoại : 0987730555

Fax: 0511. 3 635 777

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300368987 do sở KHĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/11/2009, thay đổi lần 1 ngày 19/04/2010)*

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung  
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông  
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu  
Giá niêm yết dự kiến: 22.000 đồng/ cổ phiếu  
Tổng khối lượng niêm yết : 15.000.000 cổ phiếu  
Tổng giá trị niêm yết : 150.000.000.000 đồng

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

**Trụ sở chính:** 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

**Chi nhánh HCM :** Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM

Điện thoại: 08.3911 1818 Fax : 08.3911 1919

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143

Website: [www.deloitte.com.vn](http://www.deloitte.com.vn)

**MỤC LỤC**

~ ~ 2 TMTM

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro kinh tế.....	5
2. Rủi ro luật pháp.....	5
3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh .....	6
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết.....	7
5. Rủi ro khác.....	7
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>7</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	7
2. Tổ chức tư vấn .....	8
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>8</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
1.1. Lịch sử hình thành.....	9
1.2. Giới thiệu về Công ty .....	12
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	13
<b>SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH.....</b>	<b>13</b>
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG .....</b>	<b>13</b>
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ : .....	16
4.1. Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 05/04/2010.....	16
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	17
4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà PVC-MT đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC-MT .....	18
5.1. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty ; Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC-MT.....	18
5.2. Công ty mà PVC-MT đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có.....	18
6. Hoạt động kinh doanh .....	18

6.1. Giá trị dịch vụ qua các năm.....	18
6.2. Nguyên vật liệu .....	20
6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:.....	20
6.2.2. Sự ổn định của nguyên vật liệu đầu vào:.....	20
6.3. Chi phí sản xuất.....	21
6.4. Trình độ công nghệ.....	22
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	27
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	28
6.7. Hoạt động Marketing.....	28
6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	29
6.8.1. Các hợp đồng đã thực hiện hoặc ký kết .....	29
6.8.2. Một số công trình PVC-MT đã thi công trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp.....	36
6.8.3. Một số công trình Dân dụng PVC-MT đã thi công.....	36
7. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong 02 năm gần nhất: .....	37
7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh: .....	37
7.2. Hoạt động đầu tư của Công ty.....	39
7.2.1. Dự án Nâng cao năng lực sản xuất, mua sắm thiết bị xe máy thi công năm 2009 của Công ty Cổ phần XLĐK Miền Trung. ....	39
7.2.2. Dự án Nhà máy sản xuất bao bì Polypropylene.....	40
7.2.3. Dự án Đầu tư nâng công suất khai thác mỏ (từ 120.000 m3/năm lên mức 200.000 m3/năm)...	42
7.2.4. Đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hòa Cầm :.....	43
7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009	45
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành .....	45
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	45
8.2. Triển vọng phát triển của ngành :.....	46
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới : .....	46
9. Chính sách đối với người lao động .....	46
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty.....	46
10. Chính sách cổ tức.....	48
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	49
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát.....	55
13. Tài sản.....	67
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo	72
14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức và chỉ tiêu đề ra của PVC-MT .....	72

14.2. Căn cứ để đạt được chỉ tiêu .....	76
14.3. Các biện pháp nhằm đạt chỉ tiêu đề ra : .....	76
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	79
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC-MT : Không có.....	79
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết : Không có.....	79
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>80</b>
1. Loại chứng khoán .....	80
2. Mệnh giá.....	80
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	80
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành :.....	80
5. Giá niêm yết dự kiến: 22.000/cổ phiếu .....	81
6. Phương pháp tính giá .....	82
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	83
8. Các loại thuế có liên quan.....	83
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>84</b>
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT .....	84
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN .....	84
<b>VI. PHỤ LỤC.....</b>	<b>85</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của nền kinh tế quốc dân. Trong năm 2008 và năm 2009, do chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã chững lại. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2008 chỉ đạt 6,18% . Tổng sản phẩm trong nước đạt 489.800 tỷ đồng, giảm 1.400 tỷ đồng so với con số ước tính đã công bố cuối 2007, trong đó lĩnh vực công nghiệp và xây dựng giảm từ 6,33% xuống 6,11%<sup>1</sup>.

Năm 2009, Việt Nam tiếp tục chịu tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, số liệu thống kê vừa công bố cuối năm 2009 của Tổng cục Thống kê cho thấy nền kinh tế đã có một số dấu hiệu phục hồi tích cực. Trong quý IV 2009, GDP tăng 6,9%, kéo tốc độ cả năm vượt mức 5,2% mà các cơ quan dự báo kinh tế đã ước tính. Mặc dù vậy, nhu cầu trong công nghiệp và xây dựng chịu ảnh hưởng và tăng trưởng giảm còn 5,52%.

Bước sang năm 2010, nếu nền kinh tế hồi phục vững vàng tạo đà cho tăng trưởng kinh tế theo kịch bản lạc quan, Việt Nam có thể hoàn toàn tự tin với tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp và xây dựng. Ngược lại, nền kinh tế nói chung và ngành công nghiệp và xây dựng nói riêng sẽ đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

Ngoài những rủi ro theo xu thế chung của tăng trưởng kinh tế quốc dân, doanh nghiệp còn phải đối mặt với một số rủi ro khác như : rủi ro lãi suất vay, rủi ro lạm phát, rủi ro tỷ giá...

**Rủi ro lãi suất:** PVC-MT là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng, sản xuất bê tông thương phẩm và vật liệu xây dựng. Do đó nguồn vốn tín dụng đóng vai trò rất quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, lãi suất năm 2008 và 2009 ở mức tương đối cao. Trong năm 2010, Ngân hàng Nhà nước vừa chính thức có quy định về việc cho vay trung và dài hạn bằng VND theo lãi suất thỏa thuận của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Theo quy định này, lãi suất cho vay trung và dài hạn sẽ tuân theo quy luật cung cầu của thị trường và không bị giới hạn bởi mức lãi suất trần như trước đây. Với sự biến động lãi suất khó lường như vậy, doanh nghiệp vay vốn sẽ phải chịu rủi ro về lãi suất.

**Rủi ro tỷ giá:** Dựa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010, PVC-MT dự kiến sẽ nhập một số máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất. Do đó, sự dao động của tỷ giá ngoại tệ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Giá ngoại tệ tăng cao làm tăng giá máy móc thiết bị nhập khẩu của doanh nghiệp.

**Rủi ro lạm phát :** Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), lạm phát năm 2010 có thể tăng do tăng trưởng tín dụng mạnh trong thời gian gần đây. Mặt khác, do kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi sau khủng hoảng, nhu cầu tiêu dùng tăng có khả năng làm cho giá cả nguyên vật liệu nhập khẩu tăng. Sự biến động giá thành của nguyên vật liệu đầu vào sẽ tác động rất lớn đến những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói chung và PVC-MT nói riêng.

### 2. Rủi ro luật pháp

<sup>1</sup> Nguồn : Báo cáo của Tổng cục Thống kê 31/12/2010

Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, PVC-MT phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng và các chính sách quy hoạch của Nhà nước có liên quan đến ngành Xây dựng... Tuy nhiên, hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh, vẫn còn nhiều quy định chồng chéo nhau. Mỗi thay đổi dù nhỏ trong chính sách quy hoạch này sẽ tác động rất lớn đến kế hoạch của Công ty. Ngoài ra, hiện tại Việt Nam đã gia nhập WTO nên việc đưa ra những điều chỉnh phù hợp với lộ trình đã cam kết là điều tất yếu.

Mặt khác, khi gia nhập thị trường niêm yết tập trung doanh nghiệp sẽ chịu những điều chỉnh của Luật Chứng khoán. Hiện tại Luật Chứng khoán còn rất mới và đang trong quá trình bổ sung và hoàn thiện. Do đó, bất cứ sự thay đổi, điều chỉnh nào cũng sẽ tác động đến tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

### 3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300368987 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư Tp.Đà Nẵng cấp ngày 22/11/2009, thay đổi lần 1 ngày 19/04/2010, hoạt động kinh doanh chính của PVC-MT gồm

- + Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu khí;
- + Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ;
- + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- + Sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn, kim loại;

Xuất phát từ hoạt động kinh doanh trên, PVC-MT chịu một số rủi ro ngành nghề sau: rủi ro cạnh tranh, rủi ro chậm thanh toán, rủi ro về nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro trong quá trình thi công, sản xuất.

**Rủi ro cạnh tranh:** sau khi ra nhập WTO, nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Do vậy, áp lực mở cửa thị trường và tạo “sân chơi” bình đẳng cho các loại hình doanh nghiệp là điều kiện tiên quyết trong hoàn cảnh các doanh nghiệp nước ngoài có lợi thế về vốn, kinh nghiệm, kỹ thuật và trình độ quản lý .v.v. Điều này đòi hỏi Công ty phải không ngừng nâng cao năng lực để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

**Rủi ro chậm thanh toán:** Các công trình dầu khí thường có vốn đầu tư lớn và thời gian thi công kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần và việc giải ngân vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Do vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các công ty xây dựng, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

**Rủi ro trong quá trình thi công, sản xuất:** Quá trình xây dựng sẽ làm phát sinh những rủi ro như sự cố công trình gây lún nứt cục bộ các công trình lân cận, tai nạn lao động xảy ra do bất cẩn trong quá trình thi công, vận hành thiết bị. Ngoài ra, việc khai thác sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng như đá xây dựng và bê tông thương phẩm gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động và môi trường. Khi phát sinh những rủi ro trên, công ty sẽ phải dự trù chi phí bồi thường thiệt hại.

**Rủi ro về giá nguyên vật liệu:** Đối với doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng, những biến động về giá nguyên vật liệu đầu vào như xi măng, sắt thép, xăng dầu... ảnh hưởng rất lớn tới tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Thời gian tới, do giá điện tăng 6,8% từ ngày 01/03/2010, cùng với giá than, xăng và các loại vật tư khác cũng tăng khiến giá thành xi măng tăng thêm khoảng 2%-3% và vì thế các doanh nghiệp sản xuất xi măng đã tính toán sẽ tăng giá xi măng thêm 40.000-50.000 đồng/tấn.<sup>2</sup> Mặt khác, theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), kể từ đầu tháng đến nay, giá phôi thép trên thị trường thế giới chào bán vào Việt Nam tiếp tục tăng từ 15-20 USD/tấn, ở mức 530-535 USD/tấn và thép phế liệu ở mức từ 400-450 USD/tấn. Giá thép thế giới và giá điện tăng cùng thời điểm sẽ đẩy giá thành sản xuất thép trong nước. Với dự đoán tình hình giá cả nguyên vật liệu như trên, PVC-MT đã chủ động tìm kiếm những đối tác cung ứng nguyên vật liệu có nguồn hàng ổn định, đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty và đặc biệt tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Thị trường chứng khoán rất nhạy cảm với những điều chỉnh mang tính chất vĩ mô của Nhà nước, đặc biệt là sự thay đổi chính sách tiền tệ (nới lỏng hoặc thắt chặt). Ngoài ra, giá chứng khoán còn được quyết định bởi nhiều yếu tố như tình hình kinh tế - xã hội, cung - cầu cổ phiếu trên thị trường, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, tin đồn .v.v... Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một trong số những yếu tố tác động tới giá cả cổ phiếu.

#### 5. Rủi ro khác

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: chiến tranh, các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh ... ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông : Trần Xuân Mô

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông : Bùi Công Toanh

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Ông : Vũ Văn Duẩn

Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Ông : Trần Văn Cường

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

<sup>2</sup> Nguồn Vnexpress.net



Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**2. Tổ chức tư vấn**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang Huy** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn niêm yết chứng khoán số 13/2010/CKDK-TV với Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

- TCKT Tài chính kế toán
- CP Cổ phần
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- Thuế TNDN Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Ban QLDA Ban Quản lý dự án
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- CNDKKD Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty/PVC-MT Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung
- PVC Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
- GDP Gross domestic product - Tổng sản phẩm nội địa
- GTGT Giá trị gia tăng
- G7 Hiệp hội các nước công nghiệp phát triển
- HĐQT Hội đồng quản trị
- P/E Hệ số giá trên thu nhập một cổ phiếu
- PSI Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- SGDCK HCM Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ Tài sản cố định
- WTO World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HĐQT Hội đồng Quản trị
- BKS Ban Kiểm soát
- VCSH Vốn chủ sở hữu
- VDL Vốn điều lệ
- LNST Lợi nhuận sau thuế
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- SXKD Sản xuất kinh doanh

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Lịch sử hình thành

Ngày 21/12/2007 Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã ra quyết định số 04/QĐ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH 1 Thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) thành lập trên cơ sở sáp nhập Ban dự án Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất và Xí nghiệp Thi công cơ giới tại Miền Trung (Chi Nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí tại Quảng Ngãi) với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.

Ngày 16/11/2009, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã có Quyết định số 927/QĐ-XLTK ngày 16/11/2009 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300368987 do sở KHĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/11/2009, thay đổi lần 1 ngày 19/04/2010.

**Ø Thời điểm năm 2007 :** Công ty hoạt động dưới mô hình công ty TNHH 1 thành viên

- Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đồng
- Cơ cấu góp vốn như sau :

TT	Cổ đông	Tỷ lệ %	Thành tiền VNĐ
1	Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam PVC	100	50.000.000.000

Đơn vị : Đồng

*Bảng 1: Cơ cấu sở hữu theo Quyết định số 04/QĐ-HĐQT thành lập Công ty TNHH 1 thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung ngày 21/12/2007 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam*

**Ø Ngày 10 tháng 11 năm 2009 :** theo biên bản thỏa thuận góp vốn Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung, cam kết góp vốn như sau :

Bảng 2: Cam kết góp vốn Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung<sup>3</sup>

TT	Cổ đông	Tỷ lệ	Số cổ phần phổ thông	Thành tiền VNĐ
----	---------	-------	----------------------	----------------

<sup>3</sup> Nguồn : PVC-MT cung cấp

1	Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam PVC	51%	7.650.000	76.500.000.000
2	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bất động sản	10%	1.500.000	15.000.000.000
3	Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Quốc tế	5%	750.000	7.500.000.000
4	Công ty Cổ phần Phát triển Thành Đông	3%	510.000	5.100.000.000
5	Ông Phạm Quy Nhơn	10%	1.500.000	15.000.000.000
6	Các cổ đông khác	21%	3.090.000	30.900.000.000
	<b>Tổng</b>	100%	15.000.000	150.000.000.000

Chú thích: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung không có cổ đông sáng lập

Ø Ngày 10/02/2010 : Theo báo cáo kiểm toán vốn của công ty kiểm toán Deloitte cung cấp, cơ cấu vốn thực góp vào PVC-MT tính đến ngày 10/02/2010 cụ thể như sau :

Bảng 3a : Cơ cấu vốn thực góp đến hết 10/02/2010 của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung<sup>4</sup>

TT	Cổ đông	Tỷ lệ %	Số cổ phần phổ thông	Thành tiền VNĐ
1	Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam PVC	51%	7.650.000	76.500.000.000
2	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bất động sản	10%	1.500.000	15.000.000.000
3	Ông Phạm Quy Nhơn	8%	1.188.000	11.880.000.000
4	Các cổ đông khác	31%	4.662.000	46.620.000.000
	<b>Tổng</b>	100%	15.000.000	150.000.000.000

Số lượng cổ đông của PVC-MT tại thời điểm 10/02/2010 là 89 cổ đông

<sup>4</sup> Nguồn : Báo cáo kiểm toán vốn của công ty kiểm toán Deloitte ngày 10/02/2010

Ø Ngày 05/04/2010, sau khi chốt danh sách cổ đông, cơ cấu vốn của Công ty PVC-MT như sau :

Bảng 3b: Cơ cấu vốn của Công ty PVC-MT tại ngày 05/04/2010<sup>5</sup>

Danh mục	Số lượng cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài			Tổng	
		Số lượng sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
<b>I. Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>198</b>	<b>15.000.000</b>	<b>100,00</b>		-	-	<b>15,000,000</b>	<b>100,00</b>
<i>1. Cổ đông nhà nước</i>			-	-	-	-	-	-
<b>2. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>9</b>	<b>246.000</b>	<b>1,64</b>	-	-	-	<b>246.000</b>	<b>1,64</b>
- Hội đồng quản trị	5	161.000	1,07	-	-	-	161.000	1,07
- Ban giám đốc	1	30.000	0,20	-	-	-	30.000	0,20
- Ban kiểm soát	2	35.000	0,23	-	-	-	35.000	0,23
- Kế toán trưởng	1	20.000	0,13	-	-	-	20.000	0,13
<b>3. Cổ đông trong công ty</b>	<b>78</b>	<b>1.997.400</b>	<b>13,32</b>	-	-	-	<b>1.997.400</b>	<b>13,32</b>
- CBCNV	78	1.997.400	13,32	-	-	-	1.997.400	13,32
<b>4. Cổ đông ngoài công ty</b>	<b>111</b>	<b>12.756.600</b>	<b>85,04</b>	-	-	-	<b>12.756.600</b>	<b>85,04</b>
- Cá nhân	107	4.406.600	29,38	-	-	-	4.406.600	29,38
- Tổ chức	4	8.350.000	55,67	-	-	-	8.350.000	55,67

Do có sự chuyển nhượng giữa các cổ đông, số lượng cổ đông của công ty tại thời điểm 05/04/2010 là 198 cổ đông.

<sup>5</sup> Nguồn do PVC-MT cung cấp

## 1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**
- Tên tiếng anh : **Mientrung Petroleum Construction Joint Stock Company**
- Tên viết tắt : **PVC-MT**



- Biểu tượng của Công ty
- Vốn điều lệ : **150.000.000.000** đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính : Tầng 1, Số 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Điện thoại : (04) 0511.3635888
- Fax : (04) 0511.3635777
- Website : <http://www.pvcmt.vn>
- Email : [infor@pvcmt.vn](mailto:infor@pvcmt.vn)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300368987 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/11/2009, thay đổi lần 1 ngày 19/04/2010.
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu Khí;
  - Xây dựng công trình thủy lợi;
  - San lấp mặt bằng;
  - Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành Dầu khí;
  - Xây dựng các công trình đê kè, cầu cảng;
  - Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan đá nổ mìn, khai thác mỏ;
  - Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
  - Sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại;
  - Bảo dưỡng, sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi;
  - Chế tạo lắp đặt bồn chứa xăng dầu, khí hoá lỏng, chứa nước, bồn chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
  - Lắp đặt hệ thống máy móc thông máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển tự động hoá trong các nhà máy công nghiệp;
  - Lắp đặt đường dây tải điện đến 35KV và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
  - Đầu tư kinh doanh bất động sản.

- Đầu tư kinh doanh dịch vụ, khách sạn, văn phòng cho thuê (ngành nghề kinh doanh dự kiến bổ sung trong năm 2010)

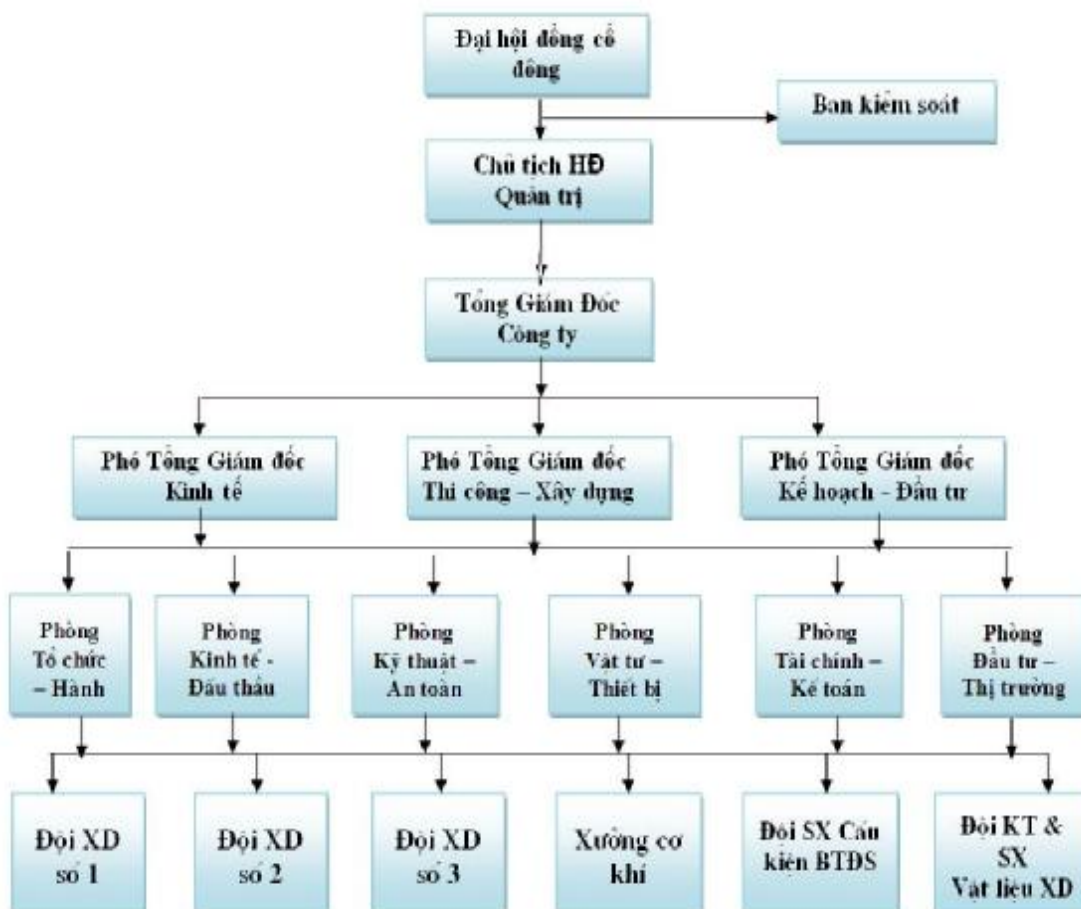
Trong đó hoạt động kinh doanh chính là :

- Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu Khí;
  - Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan đá nổ mìn, khai thác mỏ;
  - Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại;
- Mã số thuế : 4300368987
  - Tài khoản : 3031100294005 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Vĩnh Trung – Đà Nẵng

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, PVC-MT có cơ cấu tổ chức như sau:

**A. Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-MT.

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

**B. Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

#### **Danh sách Hội đồng quản trị đến thời điểm hiện nay:**

1. Ông Trần Xuân Mô – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Bùi Công Toanh – UV HĐQT
3. Ông Nguyễn Tiến Hùng – UV HĐQT ( chuyên trách)
4. Ông Bùi Tiến Thành – UV HĐQT
5. Ông Ngô Giang Nam – UV HĐQT

**C. Ban Kiểm soát:** Là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

**Danh sách Ban Kiểm soát đến thời điểm hiện nay:**

1. Ông Trần Văn Cường – Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Lê Văn Hải – Thành viên Ban Kiểm soát (Kiêm nhiệm)
3. Ông Lê Tuấn Kiệt – Thành viên Ban Kiểm soát (Kiêm nhiệm)

**D. Ban Tổng Giám đốc:** Là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hằng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám Đốc.

Bên cạnh, Tổng Giám đốc là người tham mưu cho Hội đồng quản trị về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là 03 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ, chi nhánh.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đến thời điểm hiện nay:

1. Ông Bùi Công Toanh - Tổng giám đốc
2. Ông Ngô Giang Nam - Phó Tổng giám đốc phụ trách Kế hoạch - Kỹ thuật - Đầu tư
3. Ông Vương Minh Sơn - Phó Tổng giám đốc phụ trách Thi công - Xây dựng
4. Ông Vũ Văn Duẩn - Kế toán trưởng

**E. Chức năng chính của các phòng ban trực thuộc :**

**Phòng Tổ chức – Hành chính:** Phòng Tổ chức – Hành chính có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực công tác: Tổ chức, cán bộ, lao động và quản trị hành chính, đảm bảo hoạt động của bộ máy công ty được ổn định, phát triển.

**Phòng Kinh tế - Đấu thầu:** Phòng Kinh tế - Đấu thầu là phòng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty về các lĩnh vực: Công tác kế hoạch, Công tác báo cáo thống kê; Công tác kinh tế và quản lý Hợp đồng; Công tác tiếp thị - Đấu thầu; Công tác thương mại và chủ trì xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá nội bộ.



**Phòng Tài chính – Kế toán:** Phòng Tài chính - Kế toán Công ty có chức năng nghiên cứu, tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong các lĩnh vực về công tác quản lý tài chính, kế toán của Công ty; quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước (thuế, Ngân hàng, kho bạc...) để giải quyết công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo theo đúng qui định của Pháp luật.

**Phòng Kỹ thuật – An toàn:** Phòng Kỹ thuật - An toàn có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty về các lĩnh vực: Lập hồ sơ dự thầu; quản lý kỹ thuật, chất lượng, biện pháp thi công và tiến độ thi công các công trình từ khi triển khai đến khi kết thúc dự án bàn giao cho Chủ đầu tư, đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước trong công tác quản lý và đầu tư xây dựng; công tác quản lý Hồ sơ nghiệm thu, hoàn công; ứng dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Công tác an toàn bảo hộ lao động tại các công trường thi công; Công tác ISO của Đơn vị.

**Phòng Vật tư-Thiết bị:** Phòng Vật tư-Thiết bị có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về công tác đầu tư và quản lý vật tư, thiết bị, phương tiện phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Phòng Đầu tư- Thị trường:** Phòng Đầu tư- Thị trường có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện công tác Đầu tư dự án, tiếp thị thị trường trên cơ sở chiến lược sản xuất kinh doanh từng giai đoạn, từng thời kỳ đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ :**

**4.1. Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 05/04/2010**

Bảng 4a : Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung ngày 05/04/2010<sup>6</sup>

Danh mục	Số lượng cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài			Tổng	
		Số lượng sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
<b>I. Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>198</b>	<b>15.000.000</b>	<b>100,00</b>		-	-	<b>15,000,000</b>	<b>100,00</b>
<i>1. Cổ đông nhà nước</i>			-	-	-	-	-	-
<i>2. Cổ đông đặc biệt</i>	<b>9</b>	<b>246.000</b>	<b>1,64</b>	-	-	-	<b>246.000</b>	<b>1,64</b>

<sup>6</sup> Nguồn PVC-MT cung cấp

- Hội đồng quản trị	5	161.000	1,07	-	-	-	161.000	1,07
- Ban giám đốc	1	30.000	0,20	-	-	-	30.000	0,20
- Ban kiểm soát	2	35.000	0,23	-	-	-	35.000	0,23
- Kế toán trưởng	1	20.000	0,13	-	-	-	20.000	0,13
<b>3. Cổ đông trong công ty</b>	<b>78</b>	<b>1.997.400</b>	<b>13,32</b>	-	-	-	<b>1.997.400</b>	<b>13,32</b>
- CBCNV	78	1.997.400	13,32	-	-	-	1.997.400	13,32
<b>4. Cổ đông ngoài công ty</b>	<b>111</b>	<b>12.756.600</b>	<b>85,04</b>	-	-	-	<b>12.756.600</b>	<b>85,04</b>
- Cá nhân	107	4.406.600	29,38	-	-	-	4.406.600	29,38
- Tổ chức	4	8.350.000	55,67	-	-	-	8.350.000	55,67

Theo danh sách cổ đông lập ngày 05/04/2010, hiện tại công ty có 198 cổ đông.

Bảng 4b : Cơ cấu tỷ lệ sở hữu của Công ty PVC-MT tại thời điểm 05/04/2010

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài			Tổng	
	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn chủ sở hữu	15.000.000	100,00%		-	-	15.000.000	100,00%
Cổ đông sáng lập		-	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	7.650.000	51,00%	-	-	-	7.650.000	51,00%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.661.000	24,41%	-	-	-	3.661.000	24,41%
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.689.000	24,59%	-	-	-	3.689.000	24,59%

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Ngay từ khi chuyển đổi mô hình, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung không có cổ đông sáng lập.

**4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 5 : Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 05/04/2010<sup>7</sup> như sau:

TT	Cổ đông	Tỷ lệ %	Số cổ phần phổ thông	Thành tiền VNĐ
1	Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam PVC	51%	7.650.000	76.500.000.000

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà PVC-MT đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC-MT**

**5.1. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty ; Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC-MT**

Hiện tại PVC-MT là công ty con của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). PVC hiện nắm giữ 51% vốn cổ phần của PVC-MT.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam). Tổng công ty đang nỗ lực vươn lên trở thành một doanh nghiệp xây lắp chuyên ngành, chủ lực của PetroVietnam, có trình độ quản lý và công nghệ mang tầm quốc tế trong xây lắp chuyên ngành dầu khí và các công trình công nghiệp dân dụng quy mô lớn. Vốn điều lệ hiện tại của PVC là 1.500 tỷ đồng và Công ty đang có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 2.500 tỷ.

Trụ sở chính Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam :

- Địa chỉ: Tầng 25, tòa nhà CEO đường Phạm Hùng, Mỹ Trì Hạ, Từ Liêm Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 37689291 Fax: (84.4) 37689290

**5.2. Công ty mà PVC-MT đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có**

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Giá trị dịch vụ qua các năm**

Bảng 6a: Doanh thu từng loại hình sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm 2008, 2009 và Quý I năm 2010<sup>8</sup>

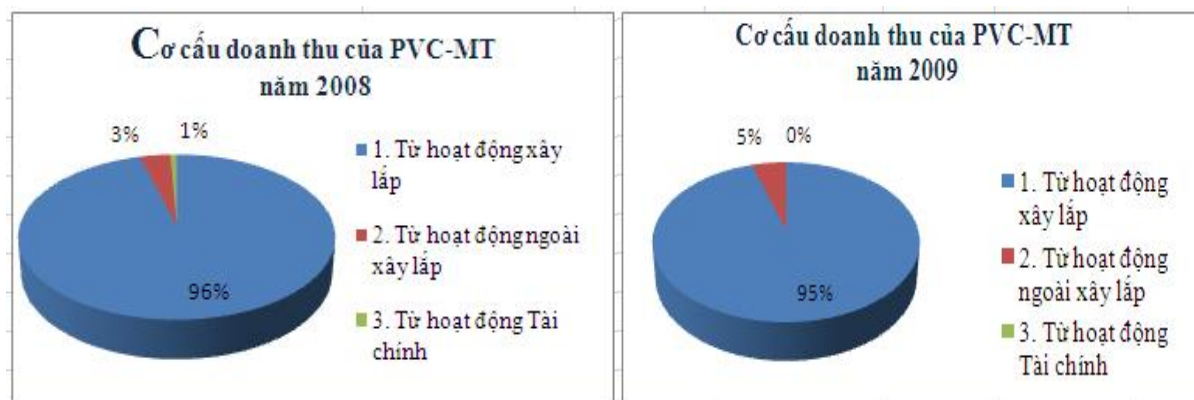
Tổng doanh thu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng trưởng	Quý I Năm 2010
----------------	----------	----------	---------------	----------------

<sup>7</sup> Nguồn do PVC cung cấp

<sup>8</sup> Doanh thu từng loại hình sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm 2008, 2009-Nguồn PVC-MT cung cấp

	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	2009 so với 2008	VND	Tỷ lệ (%)
<b>1. Từ hoạt động xây lắp</b>	<b>131.591.708.549</b>	<b>95,66</b>	<b>201.877.246.888</b>	<b>94,91</b>	<b>153,41%</b>	<b>35.753.326.701</b>	<b>96,35</b>
<b>2. Từ hoạt động ngoài xây lắp</b>	<b>4.977.890.917</b>	<b>3,62</b>	<b>10.430.042.142</b>	<b>4,90</b>	<b>209,53%</b>	<b>845.859.618</b>	<b>2,28</b>
- Sản xuất công nghiệp	3.942.476.425	2,87	9.683.034.736	4,55	<b>245,61%</b>	646.336.825	1,74
- Kinh doanh Nhà và Hạ tầng	-	-	118.181.818	-	-	18.181.818	0,05
- Kinh doanh vật tư, thiết bị	996.325.727	0,72	321.247.015	0,15	-	82.672.573	0,22
- Sản xuất kinh doanh khác	39.088.765	0,03	307.578.573	0,14	-	98.668.402	0,27
<b>3. Từ hoạt động Tài chính(Lãi TGNH)</b>	<b>987.889.624</b>	<b>0,72</b>	<b>392.233.394</b>	<b>0,18</b>	<b>39,70%</b>	<b>509.539.884</b>	<b>1,37</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>137.557.489.090</b>	<b>100</b>	<b>212.699.522.424</b>	<b>100</b>	<b>154,63%</b>	<b>37.108.726.203</b>	<b>100</b>

Doanh thu chính của PVC-MT trong năm 2008 và 2009 đến từ hoạt động xây lắp (chiếm tỷ trọng hơn 95% tổng doanh thu). Những nguồn doanh thu còn lại đến từ hoạt động xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất công nghiệp, kinh doanh Nhà và Hạ tầng cơ sở. Trong những năm tới, Công ty có kế hoạch tăng tỷ trọng doanh thu của hoạt động ngoài xây lắp đồng thời tiến tới đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh theo chiến lược của Tập đoàn Dầu khí.



Biểu đồ cơ cấu doanh thu của PVC-MT 2008, 2009

Bảng 6b: Lợi nhuận từng loại hình sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm 2008, 2009 và Quý I năm 2010<sup>9</sup>

Tổng lợi nhuận trước thuế	Năm 2008	Năm 2009	% tăng	Quý I Năm 2010
---------------------------	----------	----------	--------	----------------

<sup>9</sup> Doanh thu từng loại hình sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm 2008, 2009-Nguồn PVC-MT cung cấp

	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	trưởng 2009 so với 2008	VND	Tỷ lệ (%)
<b>1. Từ hoạt động xây lắp</b>	<b>7.310.066.325</b>	<b>106,92</b>	<b>13.087.908.241</b>	<b>109,70</b>	<b>179,04%</b>	<b>4.183.139.224</b>	<b>111,63</b>
<b>2. Từ hoạt động ngoài xây lắp</b>	<b>305.857.584</b>	<b>4,47</b>	<b>327.525.358</b>	<b>2,75</b>	<b>107,08%</b>	<b>-79.730.835</b>	<b>-2,13</b>
- Sản xuất công nghiệp	278.166.545	4,07	285.262.567	2,39	102,55%	-79.730.835	-2,13
- Kinh doanh Nhà và Hạ tầng	-	-	-	-	-	-	-
- Kinh doanh vật tư, thiết bị	-	-	-27.943.649	-0,23	-	-	-
- Sản xuất kinh doanh khác	27.691.039	0,41	70.206.440	0,59	-	-	-
<b>3. Từ hoạt động Tài chính(CP lãi vay - Lãi TGNH)</b>	<b>-778.999.965</b>	<b>-11,39</b>	<b>-1.485.099.977</b>	<b>-12,45</b>	<b>190,64%</b>	<b>-356.174.414</b>	<b>-9,50</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.836.923.944</b>	<b>100</b>	<b>11.930.333.622</b>	<b>100</b>	<b>174,50%</b>	<b>3.747.233.975</b>	<b>100</b>

## 6.2. Nguyên vật liệu

### 6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động kinh doanh chính của PVC-MT là hoạt động xây dựng công nghiệp và dân dụng nên nguồn vật liệu xây dựng đầu vào đóng vai trò rất quan trọng. Hiện tại, nguồn nguyên vật liệu chính của Công ty đến từ mỏ đá Phước Hòa, Trạm trộn bê tông của Công ty và từ một số đối tác chính. Đối với nguồn nguyên vật liệu phụ, PVC-MT lấy từ những nhà cung cấp trên thị trường Quảng Ngãi, Đà Nẵng và các khu vực lân cận.

### 6.2.2. Sự ổn định của nguyên vật liệu đầu vào:

Tính ổn định của nguồn nguyên vật liệu đầu vào đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh của PVC-MT. Hiện nay, sự biến động chính trị, kinh tế trên thế giới đã gây nên sự thiếu ổn định nguồn cung các vật liệu đầu vào (dầu mỏ, khí đốt, ..) và làm tăng giá cả nguyên vật liệu chính trong nước (xăng dầu, điện, khí đốt) dẫn đến làm tăng giá cả các loại nguyên vật liệu khác. Điều đó có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến kết quả sản xuất, thi công của Công ty. Do vậy Công ty đã chủ động ký hợp đồng với các nguồn cung cấp ổn định, uy tín và lập kế hoạch cung cấp vật tư cụ thể để tránh bị động trong quá trình sản xuất, thi công làm ảnh hưởng đến lợi nhuận và doanh thu của Công ty.

Bảng 7 :Danh sách các công ty mà PVC-MT ký hợp đồng cung ứng nguyên vật liệu đầu vào<sup>10</sup>

STT	Tên Công ty	Tính ổn định của nguồn cung cấp NVL
-----	-------------	-------------------------------------

<sup>10</sup> Nguồn do PVC-MT cung cấp

1	CN Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ngãi	Thường xuyên
2	CN Công ty CP sản xuất kinh doanh Đức Việt	Thường xuyên
3	CN Công ty TNHH MTV Xăng dầu DK Miền Trung tại Quảng Ngãi	Thường xuyên
4	Công ty CP Bê tông Hòa Cầm	Thường xuyên
5	Công ty CP Bê tông Xây dựng Hòa Nội	Thường xuyên
6	Công ty CP cơ khí đúc Cửu Long	Thường xuyên
7	Công ty CP TM & TV Đầu tư Xây dựng Việt Cách	Thường xuyên
8	Công ty CP XD & KD Vật tư - C&T	Thường xuyên
9	Công ty CP Đầu tư và phát triển công nghệ D&D	Thường xuyên
10	Công ty TNHH Bluescope Buildings Việt Nam	Thường xuyên
11	Công ty TNHH KING'S GRATING	Thường xuyên
12	Công ty TNHH SX & TM Hưng Thịnh	Thường xuyên
13	Công ty TNHH Sơn JOTUN Việt Nam	Thường xuyên
14	Công ty TNHH Thiên An	Thường xuyên
15	Công ty TNHH Thương mại thép Việt Kim	Thường xuyên
16	Công ty TNHH TM & SX Thép Việt	Thường xuyên
17	Công ty TNHH TM&DV Ngọc Khuê	Thường xuyên
18	Công ty TNHh TMDV & XL Điện Thư Dung	Thường xuyên
19	Công ty TNHH TMDV Tuấn Phi	Thường xuyên
20	Xí nghiệp Bê tông DINCO	Thường xuyên

### 6.3. Chi phí sản xuất

Trong giai đoạn công nghiệp hóa hiện đại hóa, thị trường xây lắp có tính cạnh tranh hết sức khốc liệt. Do đó, để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trước hết cần kiện toàn bộ máy điều hành quản lý và kiểm soát được chi phí sản xuất. Trong những năm qua, Công ty đã và đang tiếp tục kiện toàn và xây dựng bộ máy quản lý điều hành thông qua các hình thức sau:

- Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận pháp chế kiểm tra tính hợp pháp trong ký kết hợp đồng để tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí đầu vào tại các công trình nhằm nâng cao hiệu quả SXKD;
- Trao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh cho các bộ phận sản xuất dưới sự điều tiết của Công ty bằng các quy chế quản lý phù hợp, giao khoán các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, trích nộp nghĩa vụ với cấp trên;
- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn bộ cơ quan cũng như các bộ phận Đội, Xưởng sản xuất...
- Ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ hệ thống quy chế quản lý của Công ty, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện quy chế, quy định đã ban hành tại các phòng ban chức năng và các bộ phận sản xuất của Công ty.

Với những nỗ lực trên Công ty đã không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Công ty và các Đội Xưởng sản xuất theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, kiểm soát được chi phí sản xuất và ngày càng nâng cao hình ảnh, thương hiệu và tính cạnh tranh trên thị trường xây lắp.

Bảng 8: Cơ cấu chi phí của Công ty PVC-MT trong năm 2008 và 2009<sup>11</sup>

TT	Nội dung chi phí	2008	11 tháng đầu năm 2009	Tháng 12/2009	Quý I năm 2010
1	Tổng doanh thu thuần	136.530.510.701	152.935.502.201	58.916.935.529	36.482.336.099
2	Giá vốn hàng bán	121.687.738.823	133.733.323.701	53.449.524.134	29.116.417.008
	Tỷ trọng/tổng doanh thu thuần	89,13%	87,44%	90,72%	79,81%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.244.939.437	9.782.609.648	1541.753.088	3.305.961.649
	Tỷ trọng/tổng doanh thu thuần	5,31%	6,40%	2,62%	9,06%
4	Chi phí tài chính	1.766.889.589	1.741.135.936	136.197.435	865.714.298
	Tỷ trọng/tổng doanh thu thuần	1,29%	1,14%	0,23%	2,37%
5	Chi phí khác	11.397.726	365.800.168	18.844.692	73.399.273
	Tỷ trọng/tổng doanh thu thuần	0,01%	0,24%	0,03%	0,2%

#### 6.4. Trình độ công nghệ

PVC-MT đang tiến tới áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu quả cao. Mô hình quản lý của Công ty cũng đang được dần dần hoàn thiện theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đảm bảo tuân thủ theo các chính sách và quy trình HSEQ (sức khỏe, an toàn, môi trường và chất lượng).

Nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm và khả năng đảm nhận công tác thi

<sup>11</sup> Số liệu năm 2008, 2009 được cung cấp từ BCTC của PVC-MT được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

công các công trình có độ phức tạp cao, áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc thực hiện các Công trình Xây lắp do PVC-MT thi công, PVC-MT đã tăng cường thu hút chuyên gia trong ngành, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ kỹ thuật, cán bộ.

Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng cập nhật các công nghệ tiên tiến, máy móc hiện đại trên thế giới và trong khu vực trong các lĩnh vực sau:

- Đối với các công trình phục vụ ngành công nghiệp dầu khí và các công trình xây dựng dân dụng, thủy điện: Công ty đang tiếp tục nâng cao năng lực thiết bị thi công và sản xuất, đặc biệt các thiết bị chuyên dùng như cần cẩu, thiết bị thi công cho nhà cao tầng, thiết bị vận chuyển bê tông, khai thác mỏ, hệ thống giàn giáo cốppha tiên tiến, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng hiện đại, phòng thí nghiệm LAS ....
- Đối với lĩnh vực sản xuất bao bì, gia công cơ khí, khai thác và sản xuất đá :Công ty đã lập dự án và thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Bao bì – Dung Quất, Quảng Ngãi trong năm 2010. Đồng thời, PVC-MT cũng đầu tư các thiết bị còn lại cho Xưởng cơ khí và vật liệu xây dựng tại Quảng Ngãi nhằm nâng cao năng lực sản xuất hàng năm.

Ảnh : Nhà máy sản xuất Bao bì Polypropylene Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi



- Giữa năm 2009, Công ty đã mạnh dạn đầu tư Dự án Nâng cao năng lực sản xuất<sup>12</sup>, mua sắm thiết bị xe máy thi công:

Chủ đầu tư	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung
Dự án	Đầu tư thiết bị phục vụ thi công các Công trình do Công ty thi công.
Mục đích	Nâng cao năng lực sản xuất hàng năm.
Tổng mức đầu tư	21.268.531.000 đồng

<sup>12</sup> Dự án nâng cao năng lực sản xuất-Nguồn PVC-MT cung cấp



Lợi ích và hiệu quả	Dự án đầu tư thiết bị xe máy thi công là hết sức cần thiết nhằm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao năng lực sản xuất, năng lực đấu thầu của công ty, quyết định thế mạnh trong nền kinh tế thị trường.</li> <li>- Chủ động nguồn thiết bị xe máy kịp thời đáp ứng tiến độ thi công, sản xuất.</li> <li>- Giảm chi phí thuê thiết bị ngoài, nâng cao lợi nhuận sản xuất kinh doanh.</li> </ul>
Hiệu quả kinh tế	Giá trị hiện tại thuần (Net Present Value): 11.207.329.230 đồng Tỷ lệ hoàn vốn nội tại (Internal Rate of Return) 21,09%
Thời gian thực hiện	Từ quý III/2009 đến quý I/2010

- Năng lực máy móc thiết bị hiện có của PVC-MT cụ thể như sau :

*Bảng 11 : Năng lực máy móc thiết bị Công ty PVC-MT<sup>13</sup>*

TT	Tên loại tài sản	Ký hiệu/Nhãn hiệu	Công suất, tải trọng, đặc tính kỹ thuật (thông số KTCB)	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất
I	<b>Thiết bị phục vụ khảo sát</b>					
1	Máy toàn đạc điện tử GTS-233 N	GTS-233 N		1	Nhật	2007
2	Máy kính vĩ Nikon - Ne 203	Nikon - Ne 203		1	Nhật	2000
3	Máy toàn đạc điện tử GTS-233 N	GTS-233 N		2	Nhật	2007
4	Máy thủy bình Topcon	Topcon AT-G6		2	Nhật	2007
5	Máy thủy bình Topcon	Topcon AT-G6		1	Nhật	2008
II	<b>Thiết bị phục vụ thi công</b>					
1	Máy phát điện DEUTZ 500KVA	DEUTZ	Công suất 500KVA	1	Đức	2001

<sup>13</sup> Bảng năng lực máy móc thiết bị-Nguồn do PVC-MT cung cấp

2	Máy nén khí ĐK 9	ĐK 9	Lưu lượng 9m3/ph	2	Nga	1973
3	Cầu trục ngoài trời 5 tấn	V.Nam	Tải trọng 5 tấn	1	V.Nam	
4	Cầu trục ngoài trời 7 tấn	V.Nam	Tải trọng 7 tấn	1	V.Nam	
5	Cầu trục trong nhà 5 tấn	V.Nam	Tải trọng 5 tấn	1	V.Nam	
6	Trạm trộn bê tông Wiger 30m3/h	Wiger	Công suất 30m3/h	1	Đức	
7	Si lô chứa xi măng rời 40 tấn	V.Nam	Trọng tải 40 tấn	1	V.Nam	
8	Máy xúc lật TO18A	TO18A	Công suất 96kW	1	Liên xô	1987
9	Máy xúc lật bánh lốp Kawasaki	Kawasaki	Dung tích gầu 1.5m3	1	Nhật	2005
10	Máy xúc lốp Komatsu JH80	Komatsu JH80		1	Nhật	2001
11	Máy đào bánh xích Caterpelar E240	Caterpelar E240	Dung tích gầu 1.2m3	1	Mỹ	1989
12	Máy nghiền sàng đá PDSU 200	PDSU 200	Công suất 150T/h	1	Nga	1997
13	Máy khoan đá CBY 100 số 1	CBY 100		2	Nga	1983
14	Máy nghiền sàng đá 150 T.Q	150 T.Q	Công suất 30m3/h	1	T.quốc	1983
15	Máy nghiền sàng đá 186-187	186-187	Công suất 40m3/h	1	Nga	1983
16	Máy trộn bê tông 150-200 L	Hòa Phát	150-200 Lít	1	V.Nam	
17	Máy trộn bê tông Hoà Phát JZC-200 Động cơ điện JZC-200	JZC-200	Công suất 6-8m3/h	1	V.Nam	2007
18	Máy nén khí Kaeser M270	Kaeser M270	Công suất 230 kw	2	Đức	2008
19	Máy nén khí Fusheng 2HP	Fusheng	Công suất 2 Hp	1	T.quốc	2008
20	Máy nén khí Fusheng 10HP	Fusheng	Công suất 10 Hp	1	T.quốc	2009
21	Máy nén khí Khai Sơn 3.5/5 ZS1115A	Khai Sơn	Công suất 24Hp	1	T.quốc	2009

22	Máy phun bi tự động XQB 08A6	XQB 08A6	Công suất 153 kw	1	T.quốc	2008
23	Máy vận thăng chở hàng VTHP 17	VTHP 17	Tải trọng 500 kg	2	V.Nam	2007
24	Máy bơm nước áp lực cao DEN-SIN C300/20E	DEN-SIN C300/20E	Công suất 12.5kW	1	Đ.mạch	2007
25	Máy bơm nước điện TECO 200m3/h	TECO	Công suất 37kw 200m3/h	1	V.Nam	2008
26	Máy lu rung LiuGong CLG614 14 tấn	LiuGong CLG614	Công suất 95kW, 14 tấn	1	T.quốc	2009
27	Máy ủi Komatsu bánh xích D20P-6	Komatsu D20P-6	Công suất 29kW	1	Nhật	1990
28	Lu rung Weiwa 600kg MRA65	Weiwa MRA65	Máy cũ Công suất 5kW	1	Nhật	
29	Xe nâng TCM FD45T9	TCM FD45T9	Công suất 63kW - 4,5 Tấn	1	Nhật	2004
30	Máy đào bánh xích Hitachi ZX 200-3	Hitachi ZX 200-3	Dung tích gầu 0.9m3	1	Nhật	2008
31	Trạm trộn bê tông IMI 90m3/h	IMI	Công suất 90m3/h	1	V.Nam	
32	Cần trục bánh lốp Zoomlion QY50D 76LA-0177	Zoomlion QY50D	Tải trọng 50T	1	T.quốc	2007
33	Xe ô tô tải ben ASIA Granto	ASIA Granto	Công suất 261 kW, 15 tấn	4	H.quốc	1995
34	Xe ô tô tải ben HINO	HINO	Công suất 243 kW, 11 tấn	2	Nhật	1993
35	Xe ô tô tải ben Hyundai	Huyndai	Công suất 235 kW, 15 tấn	5	H.quốc	1995
36	Xe ô tô tải thùng THACO 76K-8493	THACO	Trọng tải 5 tấn	1	V.Nam	2007
37	Xe ô tô tải thùng THACO 76K-9226	THACO	Trọng tải 1.25 tấn	1	V.Nam	2008
38	Xe ô tô trộn bê tông Dong Feng	Dong Feng	Công suất 221kw	2	T.quốc	2008

39	Xe bơm bê tông CIFA 76K-9656	CIFA	Công suất 299 kw	1	Mỹ	2007
40	Xe ô tô con 7 chỗ Landcruiser 72 M- 4776	Landcruiser	Công suất 158 HP	1	Nhật	1997
41	Xe ô tô con 7 chỗ Ford Everrest 76K- 6928	Ford Everrest	Công suất 80kW	1	V.Nam	2007
42	Xe ô tô con 4 chỗ Volvo 51LD-2234	Volvo	Công suất 123kW	1	Th.Điện	1992
43	Xe ô tô con 7 chỗ Ford Everrest 76K- 9396	Ford Everrest	Công suất 80kW	1	V.Nam	2008
44	Xe ô tô tải CAMC BKS	CAMC	Tải trọng 12,7 T	5	T.quốc	2007
45	Xe ô tô trộn bê tông Dongfeng	T.quốc	Công suất 250 kW	4	T.quốc	2009
46	Xe ô tô tải cầu Jac 7tấn	T.quốc	Công suất 192kW	1	T.quốc	2008
47	Máy đào bánh xích Kobelco SK250-8	Nhật	137kW Dung tích	1	Nhật	2009
48	Máy đào bánh xích KobelcoS K250-8	Nhật	137kW Dung tích	1	Nhật	2009

### 6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Trong những năm qua, thị trường chủ yếu của Công ty là các đơn vị trong ngành Dầu khí. Tỷ trọng giá trị sản lượng xây lắp của các công trình trong ngành chiếm đến 90% giá trị sản lượng xây lắp. Trong những năm tới, PVC-MT sẽ chú trọng đẩy mạnh hoạt động sản xuất công nghiệp và dịch vụ lên 10%-30%, giảm tổng giá trị xây lắp chuyên ngành đến năm 2012 còn khoảng 70% - 80% tổng giá trị sản xuất kinh doanh của Công ty. Như vậy tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ sẽ được nâng lên trong những năm sau đồng thời tỷ trọng giá trị xây lắp sẽ giảm dần. Để đạt được những chỉ tiêu này, PVC-MT hiện đang bắt tay vào đầu tư nâng cao năng lực thiết bị máy móc, đầu tư các thiết bị còn lại cho Xưởng cơ khí, nâng cao năng lực thiết bị cho mỏ đá, trạm trộn và đầu tư nhà máy sản xuất bao bì Dung Quất.



Trạm trộn bê tông số 1, 2 và Mỏ đá PVC-MT

#### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Quy trình thi công xây lắp của PVC-MT luôn chịu sự giám sát chặt chẽ của chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công và giám sát trực tiếp từ đơn vị thi công. Công ty đang dần hoàn thiện và tiến đến áp dụng mô hình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Hiện tại trong Công ty còn có Phòng Kỹ thuật – An toàn đảm nhiệm quản lý và các bộ phận QA/QC tại các công trường do Công ty thi công thực hiện theo tiêu chuẩn của từng công trình, dự án.

#### **6.7. Hoạt động Marketing**

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung là công ty thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam PetroVietnam. Để xứng đáng với sự quan tâm của Tổng Công ty, của Tập đoàn Công ty PVC-MT đã và đang cố gắng xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Xây lắp có uy tín trong và ngoài ngành Dầu khí dựa trên cơ sở sau :

- Phát triển Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung trên cơ sở phát huy thế mạnh là một thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
- Phát triển bề dày truyền thống và kinh nghiệm vốn có của Công ty khi còn hoạt động dưới mô hình Công ty TNHH 1 thành viên ;
- Phát huy tối đa nguồn lực sẵn có, tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và sự hợp tác của các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết của Tổng Công ty để tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Hiện tại Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung đang sử dụng biểu tượng thương hiệu của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam và tên viết tắt của Công ty PVC-MT, trong đó PVC là tên viết tắt của Tổng Công ty mẹ PVC. Tính đến thời điểm hiện nay Công ty chưa đăng ký bất kỳ phát minh sáng chế nào.



**6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

**6.8.1. Các hợp đồng đã thực hiện hoặc ký kết**

Bảng 12 : Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết đến hết năm 2009<sup>14</sup>

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN	CDT/ KH	SỐ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (Triệu VND)	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
<b>1</b>	<b>Nhà máy lọc dầu Dung Quất</b>					
<b>1.1</b>	Unit 58, Unit 40 và các work order Unit 58, Unit 40, CV3, CV4, New civil work	TPC	8474L-1700-17502, 11/8/2007	75.035,0	từ 10/7/2007 đến 12/2008	NMLD Dung Quất, Quảng Ngãi
<b>1.2</b>	Sửa chữa bể TK 5810 cho Công ty Sơn Hải	Sơn Hải	56/HĐKT-2007, 15/8/2007	Giá trị thực hiện tại Hợp đồng là : 356,9	từ tháng 01/2009	nt
<b>1.3</b>	Newcivil work (Road)	TPC	Theo ý kiến chỉ đạo của Tổng giám đốc Tổng công ty ngày 28/5/2008 ở cuộc họp giao ban tại	Giá trị đã thực hiện và quyết toán tại công trình là : 8.158,0	từ tháng 6/2008 đến 12/2008	nt

<sup>14</sup> Danh mục các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết-Nguồn PVC-MT cung cấp

			văn phòng BDH dự án NMN PP ngày 28/5/2008			
<b>1.4</b>	Cung cấp nhân công cho DQR - Hợp đồng nguyên tắc	DQR	28/2008/DQR-PVC MT, 21/7/2008	Giá trị đã thực hiện và quyết toán tại công trình là : 3.553,3	từ 02/8/2008 đến 08/8/2008	NMLD Dung Quất, Quảng Ngãi
<b>1.5</b>	QL điều hành các gói thầu XL tại NMLD Dung Quất được ký kết giữa TPC và PVC - Hợp đồng nguyên tắc	PVC	151/HĐKT/PVC-PVCMT, 17/10/2008	Giá trị đã thực hiện tại hợp đồng là : 1.839,9	Từ 01/01/2008 đến khi kết thúc XD CT	NMLD Dung Quất, Quảng Ngãi
<b>1.6</b>	Các công trình Bảo vệ NMLD Dung Quất	DQR	27/HĐXL/LDDQ-PVC.MT, 20/4/2009	5.613,4	8 tháng (13/3/2009 đến 31/10/2009)	NMLD Dung Quất, Quảng Ngãi
<b>1.7</b>	Trung tâm lưu trữ tài liệu kết hợp văn phòng làm việc của NMLD Dung Quất	DQR	77A/HĐKT/LDDQ-PVC.MT, 22/10/2009	44.959,7	10 tháng (10/9/2009 đến 30/6/2010)	nt
<b>1.8</b>	Khu giới thiệu toàn cảnh NMLD Dung Quất	DQR	84/HĐKT/LDDQ-PVC.MT, 16/11/2009	8.299,1	7 tháng (15/9/2009 đến 30/3/2010)	nt
<b>1.9</b>	San lấp mặt bằng gói thầu đầu tư bổ sung 02 bể chứa dầu thô - NMLD	PTSC	159-2009/PTSC-QN/MDV, 17/12/2009	Giá trị HĐ tạm tính khoảng 31 tỷ	San lấp : 65 ngày kể từ ngày BGMB; Kè taluy : 125 ngày kể từ ngày BGMB	nt

	Dung Quất					
<b>1.10</b>	Sửa chữa bảo hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất	PVC	Thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty tại cuộc họp giao ban ngày 29/10/2009, đồng ý để PVC-MT thay mặt PVC đảm nhận thực hiện toàn bộ công tác bảo hành sửa chữa.	Giá trị đã thực hiện và đang trình duyệt là : 2.501,7	từ tháng 01/2010	nt
<b>2</b>	<b>Nhà máy nhựa Polypropylene</b>					
<b>2.1</b>	San lấp mặt bằng Nhà máy nhựa (thầu phụ PVE)	PVE	35/HĐKT/PVE-XLDKMT, 02/6/2008	1.273,6	từ 02/6/2008 đến 10/6/2008	Bình trị, Bình Sơn, Quảng Ngãi
<b>2.2</b>	Hàng rào tạm tấm Bondek	HEC	15/HĐKT/XLDKMT, 22/5/2008	1.026,2	từ 22/5/2008 đến 25/6/2008	Nt
<b>2.3</b>	Civilwork	PVC	61/HĐXD/PVC-PVC MT, 25/6/2008 và 03 phụ lục	205.377,9	20 tháng (từ tháng 5/2008 đến 12/2009)	NMN Dung Quất, Quảng Ngãi
<b>2.4</b>	Hàng rào bao quanh (Boundary fence)	HEC	HEC/PVC-002, 09/9/2008	5.803,7	Thi công 2 giai đoạn GD1 từ 09/9/2008 đến 30/11/2008	Nt



					GD2 từ 30/11/2009 đến 01/2010	
2.5	Nhà warehouse, Extrusion, Maintenance, .....	PVC	184/HĐXD / PVC- PVC MT, 15/12/2008 và 02 phụ lục	40.539,4	90 ngày kể từ BGMB đối với HĐ chính	Nt
2.6	Nhà ở cán bộ PVC - BDH dự án PP	PVC	148/HĐXL/ XLDKMT, 15/10/2008	1.043,2	60 ngày từ 6/2008	Nt
<b>3</b>	<b>Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi</b>					
3.1	Phần móng bè	PETROSET CO	Số 001/HĐXL/ PVC- PETROSET CO, 18/01/2008	5.124,4	65 ngày (từ 22/01/2008)	An Dương Vương, Tp.Quảng Ngãi
3.2	Phần đóng cọc cừ Lassel	PETROSET CO	Phụ lục số 001/HĐXL/ PVC- PETROSET CO, 18/01/2008	369,6		Nt
3.3	Phần thân toàn nhà và các hạng mục phụ trợ	PETROSET CO	01/HĐXL/ PVC- PETROSET CO, 11/6/2008	48.025,0	270 ngày (từ 01/4/2008 đến 31/12/2008)	Nt
<b>4</b>	<b>Trung tâm Thương mại Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng</b>					
4.1	Thi công phá dỡ công trình hiện trạng	PTSC	352-2009/PTSC -KHĐT/HĐ	451,7	30 ngày (hoàn thành ngày 23/11/2009)	Quang Trung, Tp.Đà Nẵng
4.2	Gói thầu XL-phần 1: thi công XD phần móng cọc nhồi.	PTSC	16/2010/PTSC- KHĐT/HĐ ký ngày 25/02/2010	9.643,1	120 ngày (hoàn thành ngày 15/6/2010)	Nt

5	Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng	PVC	Số 181/HĐTC/PVC&PVC MT, 08/12/2008 và Phụ lục số 01 ngày 30/11/2009	177.646,1	23 tháng	Đường 30/4,
					(05/11/2008 - 05/9/2010)	Tp.Đà Nẵng
6	<b>Kho chứa LPG và trạm xuất xe bồn Dung Quất</b>					
6.1	Gói thầu Civil work	PVGas	116/HĐKT/PVC-PT, 07/9/2009	23.057,7	15 tháng	Cảng Dung Quất, Bình Thuận, Quảng Ngãi
					(21/4/2009 - 21/6/2010)	
6.2	Gia công chống ăn mòn vật liệu	PVC-PT	19/HĐDV/PVC.PT-PVC.MT/2 010, 21/01/2010	381,4	30 ngày (từ 21/01/2010)	Nt
7	<b>Nhà máy sản xuất Bio - Ethanol nhiên liệu</b>					
7.1	San lắp mặt bằng	PCB	252/HĐXD /PCB-PVCMT, 05/10/2009	32.299,0	9 tháng	Bình Thuận, Bình Sơn, Quảng Ngãi
					(06/4/2009 - 15/12/2009)	
7.2	Hàng rào bao quanh	PTSC	Vừa triển khai thi công vừa làm Hồ sơ đề xuất giá trình Chủ đầu tư phê duyệt, đang đàm phán để ký kết HĐ	Biên bản họp đàm phán giao nhận thầu thi công ngày 22/01/2010	Đã thực hiện khoảng 950m/1574m hàng rào	Nt
7.3	Gói thầu Civil work	PTSC			Đang thi công Nhà điều hành và Nhà café	Nt
8	<b>Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1</b>					
8.1	Thi công một số hạng mục	PVC	Số 240/HĐXD /PVC - PVCMT/V A1, 15/12/2009 và phụ lục	153.974,3	(thực hiện bắt đầu từ tháng 10/2010)	NMNĐ Vũng Áng, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
					- Khu xử lý nước cấp: 351 ngày	

			số 01 ngày 13/4/2010		- Tuyến ống làm mát thuộc hệ thống nước làm mát. 382 ngày.		
8.2	Khu Nhà ở và làm việc BDH dự án NMNĐ Vũng Áng	PVC	Số 04/HĐTC/P VC - PVCMT/V A1, 12/01/2010	864,9	Theo y/c của BDH Vũng Áng	NMNĐ Vũng Áng, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	
9	<b>Tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung bộ - Gói thầu Civil work (Gói 16- XL2)</b>	PVC- NC	15/2010/H ĐKT, ngày 24/02/2010	11.353,7	Hệ thống đường ống công nghệ Hệ thống PCCC Hệ thống điện động lực Hệ thống chống sét	Th i cô ng the o y/c củ a Ch ủ đầ u tư	Vũng Áng, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
10	Xưởng cơ khí và VLXD tại Quảng Ngãi	PVC	Quyết định số 94/QĐ- XLDK, 26/01/2007	11.688,8		Bình trị, Bình Sơn, Quảng Ngãi	
11	Nhà bia tường niệm các AHLS xã Điện Tiền	PVC	Quyết định số 2140/QĐ- XLDK, 21/7/2007	2.181,4	Từ 8/2008	Điện Tiến, Điện Bàn, Quảng Nam	
12	Nhà ở thu nhập thấp - Đà Nẵng	VINC ON	124/HĐXL -VINCON- QLDA/PV C, 12/6/2009	3.525,8	30 ngày (từ 12/6/2009 đến 28/7/2008)	Bạch Đằng Đông, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	
13	Trường mầm non khu Nhà ở	PV Buildi ng	số 330/HĐ- XL, 21/12/2009	925,3		Vạn Tường, Bình Sơn, Quảng Ngãi	

	Vạn Tường		và Phụ lục số 02			
<b>14</b>	Xây lắp để nâng cấp, cải tạo trụ sở BQLDA NMLD Dung Quất thành Trụ sở Công ty TNHH MTV LHD Bình Sơn	BSR	Số: ...../HĐK T-BSR-PVCMT ngày ..... tháng 4/2010 (HĐ đang được ký kết, chưa có số và ngày)	14.369,8	201 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (đã triển khai thi công từ tháng 3/2010)	208 Hùng Vương, Tp.Quảng Ngãi
<b>15</b>	<b>Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính tại</b>					
<b>15.1</b>	Hàng rào	DMC	Đang tiến hành ký kết hợp đồng, đây là công trình chỉ định thầu thi công	802,2	Đang thi công hoàn thiện.	Phân khu công nghiệp Sài Gòn Dung Quất
<b>15.2</b>	Gói thầu civil	DMC	Đang tiếp thị đấu thầu			

**Ghi chú**

- Sửa chữa bể TK 5810 cho Công ty Sơn Hải : Công ty Sơn Hải là đơn vị thầu phụ của PVC-MT tại hợp đồng thi công gói thầu – Unit 58; PVC- MT thi công sửa chữa thay cho Công ty Sơn Hải và xuất hóa đơn cho Sơn Hải. Do đó phần sửa chữa này sẽ bị khấu trừ vào giá trị thực hiện của Công ty Sơn Hải theo Hợp đồng thầu phụ nói trên.
- Newcivil work (Road) : là gói thầu thi công phần đường nội bộ trong NMLD Dung Quất. Gói thầu này do PVC ký hợp đồng với TPC. tại gói thầu này PVC thi công theo ý kiến chỉ đạo của Tổng giám đốc Tổng công ty PVC ngày 28/5/2008 ở cuộc họp giao ban tại văn phòng BDH dự án NMN PP ngày 28/5/2008 nên không có hợp đồng và giá trị hợp đồng. Giá trị thực hiện được PVC-MT xuất hóa đơn cho PVC.
- Cung cấp nhân công cho DQR - Hợp đồng nguyên tắc : Đây là hợp đồng theo đơn giá từng loại nhân lực. Số lượng nhân lực theo yêu cầu của DQR nên không có giá trị hợp đồng chỉ có giá trị thực hiện được và đã quyết toán.
- QL điều hành các gói thầu XL tại NMLD Dung Quất được ký kết giữa TPC và PVC - Hợp đồng nguyên tắc : Đây là hợp đồng theo tỷ lệ % giá trị quyết toán của các

Công ty trực thuộc PVC tại công trình Nhà máy lọc dầu Dung Quất do đó không có giá trị hợp đồng.

- Sửa chữa bảo hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất : Thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty PVC tại cuộc họp giao ban ngày 29/10/2009, đồng ý để PVC-MT thay mặt PVC đảm nhận thực hiện toàn bộ công tác bảo hành sửa chữa do đó không có giá trị hợp đồng.
- Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính tại : Vừa triển khai thi công vừa đàm phán ký kết hợp đồng.
- Nhà máy sản xuất Bio - Ethanol nhiên liệu : Phần Hàng rào và Civil work Vừa triển khai thi công vừa đàm phán ký kết hợp đồng.

### 6.8.2. Một số công trình PVC-MT đã thi công trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp

Nhà máy lọc Dầu Dung Quất



Công trình Nhà máy Nhựa Polypropylene Dung Quất



### 6.8.3. Một số công trình Dân dụng PVC-MT đã thi công

Công trình Trung tâm khách sạn Dầu khí PTSC Đà Nẵng (PTSC )



Công trình Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng (PVFC)



Công trình Trung tâm lưu trữ tài liệu Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất



Công trình Trung tâm dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi.



**7. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong 02 năm gần nhất và Quý I năm 2010:**

**7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh:**

Bảng 12a : Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và Quý I năm 2010 như sau:<sup>15</sup>

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện		Mức tăng trưởng %	Quý I năm 2010
			2008	2009		
1	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	189,74	260,86	137,48	47,84
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	137,56	212,69	154,57	37,11
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	6,84	11,93	174,42	3,75
4	Nộp Ngân sách Nhà	tỷ đồng	4,29	11,35	264,57	1,13

<sup>15</sup> Nguồn do PVC-MT cung cấp

	nước					
<b>5</b>	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	2,94	4,11	139,8	4,2

Bảng 12b : Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước của PVC-MT<sup>16</sup>

Chỉ tiêu	Quý I năm 2010	Năm 2009	Năm 2008
<b>Tổng số phát sinh phải nộp NSNN</b>	<b>1.133.090.664</b>	<b>11.355.365.343</b>	<b>4.294.512.726</b>
<b>Trong đó :</b>			
- Thuế GTGT	-	8.799.814.763	3.077.190.882
- Thuế TNDN	936.808.494	2.148.530.155	958.765.033
- Thuế TNCN	168.178.170	104.073.505	90.862.011
- Thuế tài nguyên	18.828.000	151.078.500	84.526.800
- Thuế môn bài	3.000.000	4.500.000	3.000.000
- Phí môi trường	-	24.286.500	80.168.000
- Các loại thuế khác	6.276.000	123.081.920	

Các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước của Công ty bao gồm: Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân, Thuế tài nguyên, Thuế môn bài, Phí môi trường và các loại thuế khác. Trong giai đoạn hoạt động dưới mô hình công ty TNHH 1 thành viên, PVC-MT được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 12,5%. Khi PVC-MT chuyển đổi thành công ty cổ phần, mức thuế TNDN là 25%.

Qua gần 2 năm hoạt động, Công ty đã thực sự trưởng thành và phát triển mạnh. Điều đó được thể hiện qua sự tăng trưởng vượt bậc về quy mô và kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2009 tăng 137,48 % so với năm 2008.
- Doanh thu thực hiện năm 2009 tăng 154,57 % so với năm 2008.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2009 tăng 174,42% so với năm 2008.
- Nộp ngân sách Nhà nước năm 2009 tăng 264,57 % so với năm 2008.
- Thu nhập bình quân đầu người/tháng thực hiện năm 2009 tăng 139,8% so với năm 2008.

*Bảng 13 : Kết quả hoạt động kinh doanh của PVC-MT<sup>17</sup> :*

<sup>16</sup> Nguồn do PVC-MT cung cấp

<sup>17</sup> Nguồn do PVC-MT cung cấp

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm 2008-2009	Quý I/2010
Tổng giá trị tài sản	tỷ đồng	146,15	186,88	128%	267,36
Doanh thu thuần	tỷ đồng	136,53	211,85	155%	36,48
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	tỷ đồng	6,81	11,86	174%	3,70
Lợi nhuận khác	tỷ đồng	0,03	0,07	254%	0,04
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	6,84	11,93	174%	3,75
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	5,88	9,91	169%	2,81

*Ghi chú:*

- Năm 2008 và 11 tháng đầu năm 2009, PVC-MT hoạt động theo mô hình Công ty TNHH 1 thành viên do Công ty mẹ PVC làm chủ sở hữu 100% vốn nên lợi nhuận sau thuế đơn vị phải nộp 100% cho PVC theo quyết định của PVC.
- Lợi nhuận sau thuế của PVC-MT trong năm 2009 bao gồm:
  - o 7 tỷ LNST của kỳ hoạt động từ 01/01/2009 đến 30/11/2009 (giai đoạn hoạt động theo mô hình TNHH 1 thành viên )
  - o 2,91 tỷ LNST của kỳ hoạt động từ 01/12/2009 đến 31/12/2009 (giai đoạn chuyển đổi thành công ty cổ phần )

**7.2. Hoạt động đầu tư của Công ty**

**7.2.1. Dự án Nâng cao năng lực sản xuất, mua sắm thiết bị xe máy thi công năm 2009 của Công ty Cổ phần XLĐK Miền Trung.**

<b>Chủ đầu tư</b>	<b>Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.</b>
<b>Địa điểm</b>	Đầu tư thiết bị phục vụ thi công các Công trình do Công ty thi công.
<b>Quy mô dự án</b>	Nâng cao năng lực sản xuất hàng năm.
<b>Tổng mức đầu tư</b>	21.268.531.000 đồng
<b>Lợi ích và hiệu quả</b>	Dự án đầu tư thiết bị xe máy thi công là hết sức cần thiết nhằm : <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao năng lực sản xuất, năng lực đấu thầu của công</li> </ul>



	<p>ty, quyết định thế mạnh trong nền kinh tế thị trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động nguồn thiết bị xe máy kịp thời đáp ứng tiến độ thi công, sản xuất.</li> <li>- Giảm chi phí thuê thiết bị ngoài, nâng cao lợi nhuận sản xuất kinh doanh.</li> <li>- Về hiệu quả kinh tế : NPV 11.207.329.230 đồng, IRR 21,09%, thời gian hoàn vốn 9 năm 11 tháng (ứng với TMĐT ban đầu của DA : 30.125.424.984 đồng)</li> </ul>
<b>Thời gian thực hiện</b>	Từ quý III/2009 đến quý I/2010

**7.2.2. Dự án Nhà máy sản xuất bao bì Polypropylene**



Ảnh : Dự án Nhà máy sản xuất bao bì Polypropylene

<b>Chủ đầu tư</b>	<b>Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung</b>
<b>Địa điểm</b>	Bên cạnh phân xưởng sản xuất Polypropylene của Nhà máy lọc dầu Dung Quất tại Khu kinh tế Dung Quất, thuộc địa bàn xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
<b>Quy mô dự án</b>	Nhà máy sản xuất bao bì sẽ bao gồm các sản phẩm sau : + Bao PP không tráng màng (50kg) : 6 triệu bao/năm + Bao PE dùng lót trong bao PP (50kg) : 6 triệu bao/năm + Bao PP tráng màng PP/PE (50kg) : 6 triệu bao/năm + Bao xi măng KPK (50kg) : 12 triệu bao/năm + Bao PE dùng chứa hạt PP (25kg) : 12 triệu bao/năm
<b>Tổng mức đầu tư</b>	138.035.733.000 đồng
<b>Lợi ích và hiệu quả</b>	Nằm bên cạnh phân xưởng sản xuất Polypropylene của Nhà máy lọc dầu Dung Quất tại Khu kinh tế Dung Quất, dự án hình thành với mục tiêu cung cấp cho các đơn vị tiềm năng trong ngành Dầu khí, các doanh nghiệp sản xuất xi măng, phân bón, nông sản, thức ăn gia súc vv... Dự án sau khi hoàn thành sẽ mang lại lợi ích và hiệu quả như sau : + Góp phần thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IV về "Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn thời kỳ 2001-2010 + Góp phần thực hiện chiến lược kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn dầu khí Việt Nam. + Tăng thu ngân sách địa phương thông qua việc đóng thuế. + Tạo thêm công ăn việc làm cho lực lượng lao động tại địa phương. + Cung cấp cho thị trường hàng năm 24 triệu bao PP dệt (gồm tráng màng và lót trong bằng bao PE) và 12 triệu bao PE góp phần ổn định thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu. Về hiệu quả kinh tế : NPV 64.525.332.000 đồng, IRR 17,76%, thời gian hoàn vốn 9 năm 11 tháng.
<b>Thời gian thực hiện</b>	Hiện tại đơn vị đang thuê tư vấn thẩm tra bước thiết kế cơ sở của dự án và phải hoàn thành xây dựng dự án trong năm 2010.

**7.2.3. Dự án Đầu tư nâng công suất khai thác mỏ (từ 120.000 m<sup>3</sup>/năm lên mức 200.000 m<sup>3</sup>/năm)<sup>18</sup>**

Hiện nay, việc xây dựng các công trình tại Khu kinh tế Dung Quất cũng như việc xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa hệ thống đường giao thông, công trình thủy lợi, dân dụng nội tỉnh đều tăng nên nhu cầu về đá xây dựng có khả năng tăng nhiều hơn so với mức dự báo. Cụ thể các công trình đang và sẽ triển khai trong năm 2010 như sau :

- Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu.
- Đầu tư xây dựng bổ sung 02 bể chứa dầu thô - Dự án mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.
- Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính tại Phân khu công nghiệp Sài Gòn Dung Quất.
- Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì PP tại Dung Quất.
- Đầu tư xây dựng Nhà máy thép Quảng Liên.
- Đầu tư xây dựng Khu du lịch Biển Mỹ Khê
- Đầu tư xây dựng các dự án khác ....

Thực tế hiện nay tổng sản lượng theo thiết kế của tất cả các mỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi xấp xỉ 520.000m<sup>3</sup>/năm, chỉ đủ cung cấp 60-70% sản lượng cho các công trình xây dựng trên địa bàn. Hàng năm, thị trường trên địa bàn còn thiếu từ 170.000 m<sup>3</sup> – 200.000 m<sup>3</sup> chưa được đáp ứng.

Do đó, nhằm đảm bảo nhu cầu về đá xây dựng và tạo điều kiện để các đơn vị thi công của Công ty hoàn thành tiến độ đồng thời góp phần làm giảm khoảng cách thiếu hụt giữa cung và cầu trong mặt hàng đá xây dựng trên địa bàn khu kinh tế Dung Quất, PVC-MT đã triển khai dự án Đầu tư nâng công suất khai thác mỏ từ 120.000 m<sup>3</sup>/năm lên mức 200.000 m<sup>3</sup>/năm.

Chi tiết dự án như sau :

<b>Chủ đầu tư</b>	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung
<b>Địa điểm</b>	Mỏ đá Phước Hòa – xã Bình Trị, Bình Đông - huyện Bình Sơn - tỉnh Quảng Ngãi
<b>Quy mô dự án</b>	Nâng công suất khai thác mỏ từ 120.000 m <sup>3</sup> /năm lên 200.000 m <sup>3</sup> /năm.
<b>Tổng mức đầu tư</b>	16.843.669.000 đồng
<b>Lợi ích và hiệu quả</b>	Dự án đầu tư hoàn thành sẽ góp phần : - Cung cấp đá xây dựng cho các đơn vị trong Công ty và

<sup>18</sup> Nguồn do PVC-MT cung cấp

	<p>đáp ứng cung cầu về đá xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo việc làm thường xuyên, ổn định cho lực lượng lao động tại mỏ.</li> <li>- Đóng góp vào ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế</li> <li>- Thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, tăng thu nhập cho đơn vị và cho người lao động.</li> </ul> <p>Về hiệu quả kinh tế :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi nhuận/doanh thu hàng năm : <math>\geq 20\%</math></li> <li>- Lợi nhuận ròng/doanh thu hàng năm : <math>\geq 15\%</math></li> <li>- Thời gian hoàn vốn 7 năm.</li> </ul>
<p>Thời gian thực hiện</p>	<p>Sau khi Công ty trình UBND tỉnh Quảng Ngãi đề án thiết kế cải tạo và dự án đầu tư nâng công suất khai thác mỏ tại mỏ đá Phước Hòa, Công ty đã nhận được quyết định phê duyệt số 1185/QĐ-UBND ngày 11/07/2008 với nội dung cho phép Công ty TNHH MTV XLDK Miền Trung (nay là Công ty Cổ phần XLDK Miền Trung) được nâng công suất khai thác đá Granit làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Phước Hòa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong năm 2008 Công ty đã thực hiện đầu tư một số công việc sau : Đã Đầu tư sửa chữa, nâng cấp 01 nhà ở cho CBCNV, tiếp nhận 01 máy đào bánh xích từ Tổng công ty : 1.68 tỷ đồng.</li> <li>- Trong năm 2009 Công ty không đầu tư chỉ thực hiện sửa chữa nhỏ.</li> <li>- Dự kiến sẽ triển khai thực hiện dự án trong Quý II năm 2010.</li> </ul>

**7.2.4. Đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hòa Cầm :**

Hiện tại PVC-MT đang tiến hành hoàn thiện thủ tục mua lại phần vốn của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại Công ty CP Đầu tư khu Công nghiệp Hòa Cầm. Tổng giá trị thực hiện hợp đồng đầu tư tài chính vào Khu công nghiệp Hòa Cầm có tỷ trọng vốn chiếm 45% trên tổng vốn điều lệ và nắm cổ phần chi phối, khối lượng cổ phần là 2.275.000 cổ phần với tổng giá trị cổ phần là 22.800.000.000 đồng.



Khu Công nghiệp Hoà Cẩm có tổng diện tích 266 ha, được chia làm 2 giai đoạn đầu tư: Giai đoạn 1 có diện tích 137 ha, giai đoạn 2 diện tích 129 ha; vị trí nằm bên cạnh quốc lộ 14B, cách trung tâm thành phố Đà Nẵng 8km, cách cảng biển Tiên Sa, cảng biển Liên Chiểu, sân bay quốc tế Đà Nẵng từ 5 đến 7km.



Theo qui hoạch, Khu Công nghiệp này dành ưu tiên cho các dự án đầu tư ngành điện tử, khu công nghệ cao; cơ khí, lắp ráp; công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, thủy sản; công nghiệp vật liệu xây dựng, trang trí nội thất cao cấp; công nghiệp nhựa, hoá mỹ phẩm, bao bì...

Hiện tại cơ sở hạ tầng của Khu công nghiệp được Công ty CP đầu tư Khu Công nghiệp Hoà Cẩm đầu tư và xây dựng khá hoàn thiện và đã có 44 đơn vị và doanh nghiệp đến thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh tại Khu Công nghiệp.

Nhận thấy tiềm năng và lợi thế phát triển của Khu Công nghiệp Hoà Cẩm, PVC-MT đã mạnh dạn đầu tư phần vốn lớn để mua lại phần vốn của PVC tại đây. PVC-MT tin tưởng rằng dự án đầu tư này sẽ góp phần đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, quảng bá thương hiệu, đem lại lợi ích tài chính cho các cổ đông và gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

### 7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009

Trong năm 2009, PVC-MT đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu đã đề ra mặc dù có những khó khăn ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau :

- Tiến độ thi công một số công trình bị chậm so với hợp đồng ban đầu do các nhân tố chính như xử lý các phát sinh do điều chỉnh thiết kế, tiến độ thi công, vướng công tác đền bù giải tỏa ;
- Điều kiện thời tiết khu vực miền Trung khắc nghiệt gây khó khăn cho việc thi công;
- Trong năm 2009, do tình hình chính trị, kinh tế trên thế giới có nhiều biến động dẫn tới sự mất ổn định nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào (dầu mỏ, khí đốt, thép ...). Từ đó, giá thành nguyên vật liệu trong nước tăng theo. Sự tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến kết quả doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Qua 2 năm xây dựng và phát triển cùng Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty đã trưởng thành và lớn mạnh về mọi mặt. So với các doanh nghiệp khác, PVC-MT có lợi thế về kinh nghiệm đúc kết từ thực tế thi công hàng loạt các công trình lớn như Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi, Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, các gói thầu tại Nhà máy lọc Dầu Dung Quất, Nhà máy nhựa Polypropylene, Trung tâm lưu trữ tài liệu kết hợp văn phòng làm việc tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy sản xuất Bio – Ethanol nhiên liệu, Kho chứa LPG và Trạm xuất xe bồn Dung Quất.... Công ty đã không ngừng nâng cao hình ảnh, thương hiệu, năng lực cạnh tranh của Công ty cũng như của Tổng công ty và Tập đoàn. So sánh với các doanh nghiệp khác, PVC-MT có nhiều thế mạnh về :

- Tiềm lực tài chính dồi dào ;
- Bề dày kinh nghiệm tích lũy trong quá trình trực tiếp thi công những công trình lớn ;
- Được sự chỉ đạo và ủng hộ tích cực từ phía Tổng Công ty PVC và Tập đoàn

Trong giai đoạn hiện nay, Công ty đang từng bước cố gắng đạt được những mục tiêu sau :

- Khẳng định thương hiệu;
- Phân đầu trở thành một công ty xây dựng đa ngành nghề tại địa bàn Miền Trung Tây nguyên;
- Xây dựng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung trở thành đơn vị sản xuất kinh doanh có uy tín cao của ngành Dầu khí tại khu vực các tỉnh Miền Trung trong cả lĩnh vực Xây lắp và Đầu tư ;
- Tạo những sản phẩm dịch vụ có hiệu quả chất lượng để cung cấp cho thị trường tại khu vực và trên toàn quốc;
- Xây dựng và từng bước phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành :

Hiện tại, Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao trong khu vực. Do đó, nhu cầu về xây dựng dân dụng và công nghiệp tại Việt Nam là rất lớn. Bên cạnh đó, sự chú trọng của Nhà nước vào việc phát triển kinh tế khu vực các tỉnh Miền Trung nhằm cân đối các vùng kinh tế trong cả nước là cơ hội rất tốt cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung. Trên cơ sở nắm bắt những cơ hội trong tương lai, PVC-MT đang phấn đấu trở thành một đơn vị xây lắp mạnh có ưu thế cạnh tranh trong việc đấu thầu thi công các công trình và tự thực hiện các dự án lớn.

## 8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới :

Định hướng phát triển của PVC-MT hoàn toàn phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển của Tổng công ty và ngành Dầu khí trong việc :

- Phát triển nhanh, mạnh bền vững, lấy hiệu quả và năng lực cạnh tranh làm cơ sở đánh giá mọi hoạt động;
- Tập trung trọng tâm vào xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí, đặc biệt lĩnh vực đầu tư khai thác kinh doanh dịch vụ;
- Tăng nhanh tỷ trọng các công việc có hàm lượng chất xám và công nghệ cao, phát huy năng lực sẵn có, mở rộng và phát triển lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng để khai thác tối đa nguồn lực nhằm mang lại hiệu quả cao cho Công ty;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở đáp ứng một cách năng động nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Mặt khác, định hướng phát triển Công ty cũng hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới. Với xu thế ngày nay, lợi thế của một quốc gia không phải dựa vào nguồn lao động rẻ, nguồn tài nguyên rẻ và nguồn vốn mà dựa chủ yếu trên nguồn lực trí tuệ và năng lực đổi mới của quốc gia.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty hiện có 322 người lao động ký hợp đồng dài hạn và 522 người lao động ký hợp đồng mùa vụ. Cơ cấu người lao động phân loại theo hợp đồng, giới tính, trình độ và theo phân công lao động được thể hiện dưới bảng sau :

Bảng 13 : Cơ cấu người lao động tại Công ty PVC-MT thời điểm 15/3/2010<sup>19</sup>

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	Phân theo thời hạn hợp đồng		
<b>1</b>	Hợp đồng lao động không xác định	42	5%
<b>2</b>	Hợp đồng lao động 3 năm	136	16%
<b>3</b>	Hợp đồng lao động 1 năm	135	16%

<sup>19</sup> Nguồn PVC-MT cung cấp

4	Hợp đồng lao động dưới 1 năm	9	1%
5	Lao động mùa vụ	522	62%
<b>II</b>	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	293	90.99%
2	Lao động nữ	29	9.01%
<b>Tổng cộng</b>		322	100%
<b>III</b>	Phân theo trình độ		
1	Đại học trở lên	94	29.19%
2	Cao đẳng, THCN	56	17.39%
3	CNKT và trình độ khác	172	53.42%
<b>Tổng cộng</b>		322	100%
<b>IV</b>	Phân theo phân công lao động		
1	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	34	10.56%
2	Chuyên viên	61	18.94%
3	Nhân viên	55	17.08%
4	Công nhân	172	53.42%
<b>Tổng cộng</b>		322	100%

### 9.1.1. Chính sách đào tạo

Hiện tại, PVC-MT có chính sách thu hút cán bộ quản lý, kỹ sư giỏi để đáp ứng những lĩnh vực đặc thù mà Công ty đang tập trung phát triển như xây lắp các công trình có tính chất phức tạp, yêu cầu kỹ thuật cao, chế tạo thiết bị dầu khí và xây dựng nhà cao tầng, xây dựng các công trình công nghiệp... Công tác đào tạo trở thành kế hoạch thường xuyên, từ việc đào tạo về ngoại ngữ, các lớp chuyên môn ngắn hạn cho đến việc cử đi đào tạo ở nước ngoài. Trong thời gian tới, Công ty sẽ kiến nghị với Tổng Công ty và Tập đoàn tăng chỉ tiêu đào tạo nước ngoài bằng nguồn quỹ đào tạo của Tổng Công ty và Tập đoàn đối với các ngành liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành đào tạo lực lượng công nhân có tay nghề cao và được cấp chứng chỉ Quốc tế nhằm có đủ lực lượng thợ lành nghề thực hiện các dự án chuyển tiếp do PVC - MT đã và đang thực hiện như Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Nhà lưu trữ 5 tầng – NMLD Dung Quất, Kho chứa LPG và Trạm xuất xe bồn LPG Dung Quất, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng – Hà Tĩnh, Gói thầu Civil work - Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu, Kết cấu thép Nhà máy xi măng Anh Sơn, Trung tâm Thương mại Khách sạn PTSC tại Tp. Đà Nẵng, Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất, Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất, Bồn chứa Dầu thô – NMLD Dung Quất....

Trong những năm tới, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa ngành nghề, PVC-MT tiếp tục tuyển dụng nguồn nhân lực đã được đào tạo trong xã hội theo cơ chế thi tuyển, sàng lọc chặt chẽ. Mặt khác, đối với một số cương vị cần thiết như chuyên gia tư vấn, giám đốc dự án... Công ty có thể xem xét thuê chuyên gia nước ngoài.



Bảng 14 : Kế hoạch xây dựng đội ngũ nhân lực của Công ty trong từng giai đoạn như sau:<sup>20</sup>

Năm	2010	2015	2025
Cán bộ quản lý	34	47	80
Kỹ sư, cử nhân	94	131	236
Cao đẳng, Trung cấp, công nhân kỹ thuật	162	226	408
Lao động phục vụ	32	44	80
Tổng số lao động cuối kỳ	322	448	804

Đơn vị tính : người

### 9.1.2. Chính sách lương, thưởng

Tiền lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác và giá trị cống hiến của từng bộ phận và mỗi cá nhân người lao động, đồng thời khuyến khích được những lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao, có vai trò và đóng góp quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2008 là 2,94 triệu đồng/người/tháng, năm 2009 là 4,11 triệu đồng/người/tháng và dự kiến năm 2010 là 5 triệu đồng/người/tháng.

Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, hàng năm PVC-MT không ngừng nâng cao thu nhập chung của toàn Công ty và xây dựng chế độ ưu đãi ngộ phù hợp cho số cán bộ, công nhân có năng lực thể hiện trong quá trình công tác, đồng thời có kế hoạch quy hoạch đào tạo và tạo cơ chế linh hoạt để làm động lực cho việc rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của Công ty sau này.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty thưởng cho người lao động theo kết quả đóng góp của mỗi cá nhân. Năm 2008 mức thưởng cho mỗi CBCNV của Công ty là 2 tháng lương, năm 2009 là 3 tháng lương và dự kiến năm 2010 là 3-4 tháng lương.

## 10. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

<sup>20</sup> Nguồn PVC-MT cung cấp

Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu.

Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.

Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến của PVC-MT trong năm 2010 được tính toán dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận ước tính. Cụ thể như sau :

*Bảng 15 : Tỷ lệ cổ tức dự kiến của PVC-MT trong năm 2010<sup>21</sup>*

Chỉ tiêu	Năm 2010 (VNĐ)	% tăng giảm so với năm 2009
Lợi nhuận trước thuế	32.000.000.000	239 %
Lợi nhuận sau thuế	24.000.000.000	242 %
Cổ tức	15 %	

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của đơn vị bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

#### 11.1.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp khác đến việc đưa tài sản và trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định do tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ước phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính ban hành, cụ thể như sau:

*Bảng 15 : Bảng khấu hao tài sản Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung<sup>22</sup>*

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5-25
2	Máy móc thiết bị	5-10
3	Phương tiện vận tải truyền	5-7

<sup>21</sup> Nguồn PVC-MT cung cấp

<sup>22</sup> Nguồn: PVC-MT cung cấp

	dẫn	
4	Thiết bị văn phòng	3-7
5	TSCĐ khác	4

**11.1.1.2. Mức lương bình quân**

Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (tiền thân là Công ty TNHH 1 thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung) đã được Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt quỹ tiền lương theo doanh thu trong năm. Mức thu nhập của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài, giúp CBCNV gắn kết lâu dài với Công ty. Mức lương bình quân năm 2009 là 4,11 triệu đồng, cao hơn các mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trên cùng địa bàn khoảng 37%.

*Bảng 16 : Tình hình thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty PVC-MT<sup>23</sup>*

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm
1	Tổng thu nhập	1000 đ	25.274.118	34.630.606	137,02 %
2	Số lao động bình quân	người	720	844	117,22 %
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Tr.đồng	2,94	4,11	139,79 %

**11.1.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

**11.1.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế TNDN, thuế tài nguyên, phí môi trường, thuế TNCN và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước khác theo đúng các quy định.

Riêng khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, trong giai đoạn 11 tháng đầu năm tài chính 2009 PVC-MT được miễn giảm 50% tổng số thuế phải nộp theo quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty cổ phần hóa theo Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ.

<sup>23</sup> Nguồn: PVC-MT cung cấp

Bảng 17 : Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước tại thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2009<sup>24</sup>

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 30/11/2009	Tại thời điểm 31/12/2009	Tại thời điểm 31/03/2010
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.017.081.190	1.990.626.304	2.864.971.522
2	Thuế thu nhập cá nhân	96.308.348	30.220.373	32.961.330
3	Thuế giá trị gia tăng	-	3.589.367.645	-
4	Các khoản phí, lệ phí	5.743.000	6.763.500	2.172.000
5	Thuế tài nguyên	17.229.000	20.290.500	6.516.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.136.361.538</b>	<b>5.637.268.322</b>	<b>2.906.620.852</b>

#### 11.1.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Trong năm tài chính 2008 và 2009, do PVC-MT là thành viên 100% vốn của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (đến hết 30/11/2009) nên đơn vị chưa được phép trích lập các quỹ mà chỉ được Tổng Công ty phân bổ quỹ “Khen thưởng, phúc lợi” hàng năm. Khi xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi mô hình ngày 30/11/2009, tổng số quỹ “Khen thưởng, phúc lợi” đã chi trong năm 2009 là 217.640.000 đồng đã được Tổng Công ty trích đủ cho Công ty.

Bảng 18 : Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi của PVC-MT<sup>25</sup>

Các quỹ trích lập	Năm 2008	Tại thời điểm 30/11/2009	Tại thời điểm 31/12/2009
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	194.230.000	217.640.000	224.640.000

Bước sang năm 2010, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm của PVC-MT sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định và đồng thời phải đảm bảo tuân theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### 11.1.1.6. Dư nợ vay

Do đặc thù của một đơn vị Xây lắp nên để đảm bảo vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn phải tìm kiếm các nguồn cung cấp tín dụng có uy tín với lãi suất cho vay thấp, chủ yếu là tại Tổng Công ty Tài Chính cổ phần Dầu khí Việt Nam – CN Đà Nẵng. Tình hình

<sup>24</sup> Nguồn:Thuyết minh báo cáo tài chính- Báo cáo tài chính cho kì hoạt động từ 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009 do Deloitte kiểm toán.

<sup>25</sup> Trích báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2009 đến 01/11/2009 và Báo cáo tài chính cho kì hoạt động từ 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009 của PVC-MT do Công ty Deloitte kiểm toán

đư nợ vay của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2009 cụ thể như sau :<sup>26</sup>

STT	Đơn vị cho vay	Đư nợ vay
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>26.224</b>
<b>1.1</b>	Tổng Công ty Tài Chính cổ phần Dầu khí Việt Nam – CN Đà Nẵng	25.893
<b>1.2</b>	Nợ dài hạn đến hạn trả tại Tổng Công ty Tài Chính cổ phần Dầu khí Việt Nam – CN Đà Nẵng	331
<b>2</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>745</b>
	<b>Tổng Công ty Tài Chính cổ phần Dầu khí Việt Nam – CN Đà Nẵng</b>	<b>745</b>

Đơn vị tính : triệu đồng

Bảng 19 : Đư nợ vay của PVC-MT đến 31/12/2010

#### 11.1.1.7. Tình hình công nợ

Bảng 20 : Các khoản phải thu, phải trả của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2009 và 31/03/2010<sup>27</sup>

Chỉ tiêu	Giá trị tại thời điểm 31/12/2009	% Tổng tài sản	Giá trị tại thời điểm 31/03/2010	% Tổng tài sản
<b>Nợ phải thu</b>	<b>68.012.390</b>	<b>36,40%</b>	<b>80.731.172</b>	<b>30,20%</b>
1. Phải thu khách hàng	63.720.168	34,10%	21.738.822	8,13%
2. Trả trước người bán	2.976.745	1,60%	36.200.580	13,54%
3. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	-	-	19.868.870	7,43%

<sup>26</sup> Tình hình đư nợ của Công ty tại thời điểm 31/12/2009-Nguồn do PVC-MT cung cấp

<sup>27</sup> Các khoản phải thu, phải trả của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2009-Nguồn do PVC-MT cung cấp

4. Phải thu khác	1.315.477	0,70%	2.922.901	1,09%
5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>133.382.635</b>	<b>71,40%</b>	<b>105.143.301</b>	<b>39,33%</b>
1. Vay và nợ vay ngắn hạn	26.224.762	14,03%	24.543.345	9,18%
2. Phải trả cho người bán	67.183.471	35,97%	45.929.150	17,18%
3. Người mua trả tiền trước	13.561.555	7,26%	20.218.744	7,56%
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.637.268	3,02%	2.906.622	1,09%
5. Phải trả CBCNV	5.312.888	2,84%	-	-
6. Chi phí phải trả	-	-	-	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.462.689	8,28%	11.545.440	4,32%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>743.642</b>	<b>0,40%</b>	<b>6.669.009</b>	<b>2,49%</b>
1. Vay và Nợ dài hạn	745.646	0,40%	6.674.464	2,50%
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm			(5.455.167)	-2,04%
<b>Tổng Tài sản (Tổng Nguồn vốn)</b>	<b>186.822.272</b>		<b>267.357.381</b>	<b>100,00%</b>

Đơn vị : 1.000 đ

Với đặc thù của doanh nghiệp xây lắp, vì vậy công nợ phải thu khách hàng chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số nợ phải thu của Công ty. Các khách hàng chủ yếu của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Vì Công ty mới hoạt động từ năm 2007 nên chưa phát sinh các khoản nợ xấu và chưa lập dự phòng cho khoản nợ phải thu khó đòi.

Trong ngành xây lắp, thanh quyết toán công trình là vấn đề giải quyết hết sức phức tạp, công nợ với khách hàng thường duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, qua bảng số liệu cho thấy các khoản phải thu của Công ty nhỏ hơn nhiều so với các khoản phải trả, điều này có nghĩa là trong thời gian qua Công ty đã điều tiết xử lý nguồn vốn khá hiệu quả, đặc biệt là giảm khả năng khách hàng chiếm dụng vốn.

Các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước ở mức cao trong đó khoản thuế GTGT đầu

ra phát sinh tháng 12/2009 được nộp trước ngày 20/01/2010 là: 3.589.367.645 đồng. Khoản thuế TNDN phát sinh năm 2009 được giãn nộp theo nội dung thông tư số 12/2009/TT-BTC ngày 22/01/2009 của Bộ Tài Chính và phát sinh quyết toán năm 2009 chưa đến hạn nộp là: 1.990.626.304 đồng (các khoản thuế TNCN, thuế tài nguyên, phí môi trường).

Các khoản phải trả, phải nộp khác của Công ty thể hiện các tài khoản: Tài sản thừa chờ xử lý, kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT; bao gồm các khoản phải nộp khoản lợi nhuận sau thuế cho Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và các khoản khác 8.236.698.533 đồng, tiền thu của cổ đông góp vốn mua cổ phần của Công ty 5.044.311.299 đồng.

### 11.1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2009

*Bảng 21 : Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp tại ngày 31/12/2009 và quý I/2010 của PVC-MT.*

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	Quý I năm 2010
1	<b>Khả năng thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	0,55	0,59	1,83
	Hệ số thanh toán nhanh{(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn}	lần	0,06	0,21	1,30
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,66	0,72	0,42
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,93	2,55	0,72
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay hàng tồn kho(Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	vòng	1,04	0,95	0,55
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,93	1,13	0,14
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				

Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần(%)	%	4,31	4,68	7,70
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu(%)	%	11,80	18,81	1,81
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản(%)	%	4,02	5,31	1,05
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần(%)	%	4,99	5,60	10,15

*Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC quý I/2010 của PVC-MT*

Qua các chỉ tiêu tài chính đã được tính ở trên, có thể thấy tổng quát về tình hình tài chính của PVC-MT như sau :

Khả năng thanh toán của Công ty là một chỉ tiêu quan trọng phản ánh năng lực tài chính của Công ty có được để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ. Mặc dù các hệ số thanh toán năm 2008, 2009 của Công ty đều nhỏ hơn 1 song Công ty luôn đảm bảo yêu cầu tối thiểu về việc hoàn thành các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Qua bảng số liệu trên, hệ số thanh toán của PVC-MT ngày càng được cải thiện.

Về cơ cấu vốn của PVC-MT : Đặc thù của các Công ty hoạt động trong ngành xây lắp là hệ số nợ cao. So với các Công ty hoạt động cùng ngành xây lắp thì hệ số nợ của PVC-MT tương đối thấp. Các khoản nợ chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam, các khoản phải trả cho người bán và người mua trả tiền trước. Đây là những nguồn vốn có chi phí sử dụng vốn thấp.

Về năng lực hoạt động : PVC-MT được tin tưởng giao cho nhiều công trình, dự án xây lắp. Do đặc thù của hoạt động xây lắp thời gian thi công kéo dài vì thế chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty tương đối lớn. Vòng quay hàng tồn kho giảm. Hiện nay, PVC-MT đang đẩy nhanh tiến độ các các công trình, dự án để bàn giao vì thế trong thời gian tới, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang sẽ giảm và số vòng quay hàng tồn kho sẽ được cải thiện.

Về các chỉ số sinh lời : Năm 2009, doanh thu thuần của Công ty tăng 55%, Lợi nhuận sau thuế tăng 69% so với năm 2008 vì thế các chỉ số sinh lời của PVC-MT năm 2009 cũng tăng so với năm 2008. Điều này, chứng tỏ nỗ lực của Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty trong năm qua.

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát

### 12.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

#### 12.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	<b>Trần Xuân Mô</b>	Chủ tịch HĐQT
2	<b>Bùi Công Toanh</b>	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám



3	<b>Bùi Tiến Thành</b>	Ủy viên HĐQT
4	<b>Nguyễn Tiến Hùng</b>	Ủy viên HĐQT
5	<b>Ngô Giang Nam</b>	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
6	<b>Vương Minh Sơn</b>	Phó Tổng giám đốc

**12.1.2. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Hội đồng quản trị**

**(1) Ông TRẦN XUÂN MÔ – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh : 05/04/1961  
 Số CMND : 201462069  
 Cấp ngày : 23/07/1998  
 Nơi cấp : CA Đà Nẵng  
 Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Địa chỉ thường trú : Hòa Cường – Hải Châu – Đà Nẵng  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy  
 Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Tóm tắt quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
T6/1983 – T4/1984	Xí nghiệp cơ giới số 15 – Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng	
T5/1984 - T10/1987	Công ty cổ phần cơ giới và xây lắp số 10 - Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng	Cán bộ
T11/1987 – T9/1994		Phó phòng Cơ giới – Vật tư
T9/1994 – T4/1998		Trưởng phòng Cơ giới – Vật tư
T5/1998 – T7/2007		Phó Giám đốc

T8/2007 T12/2007	–	Công ty CP Xây lắp Dầu khí	Trưởng chi nhánh tại Quảng Ngãi
T12/2007 T3/2009	–	Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Ủy viên HĐQT kiêm TGD
T3/2009 – T8/2009			Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
T08/2009 T12/2009	–		Chủ tịch HĐQT
T01/2010 - nay		Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 2.290.000 cổ phần, trong đó:

- Đại diện vốn góp của Tổng công ty PVC : 2.250.000 cổ phần.
- Cổ phần cá nhân : 40.000 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**(2) ÔNG BÙI TIẾN THÀNH – Ủy viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh : 17/10/1965

Số CMND : 131399633

Ngày cấp : 16/07/2003

Nơi cấp : CA Phú Thọ

Địa chỉ thường trú : K11B Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD quốc tế/ Kỹ sư Xây dựng

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 - 1993	Công ty xây dựng 24 – Tổng công ty Xây dựng Vĩnh Phú Hoàng Liên Sơn	Đội trưởng Đội công trình/ Phó Bí thư Đoàn Thanh niên
1993 - 1995	Xí nghiệp Mộc Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng	Đội trưởng công trình
1996 - 1997	Dự án Păng Rim Viettex	Trưởng ban điều hành dự án kiêm Trợ lý Tổng giám đốc
1997 - 2000	Công ty Xây dựng số 26 - Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng	Trưởng phòng Kỹ thuật – Đội trưởng Đội công trình – Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy
2000 - 2005		Bí thư Đảng ủy – Giám đốc công ty
2005 - 2008	Tổng công ty Sông Hồng	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Hồng kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng Sông Hồng 26, Chủ tịch HĐQT Công ty CP CMC
2008 -2009	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
2009 - nay		Ủy viên HĐQT

Số lượng

cổ phần đang nắm giữ : 1.541.000 cổ phần, trong đó:

- + Đại diện vốn góp của Tổng công ty PVC: 1.500.000 cổ phần.
- + Cổ phần cá nhân: 41.000 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**(3) ÔNG NGUYỄN TIẾN HÙNG – Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách**

Ngày tháng năm sinh : 23/03/1962

Số CMND : 201446175

Ngày cấp : 17/07/1997

Nơi cấp : CA Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú : K569/H7/60 Trần Cao Vân – Đà Nẵng

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện, Cử nhân kinh tế.

<b>Tóm tắt quá trình công tác: Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1985 - 1989	Công ty Kinh doanh 7	Cán bộ
1990 -1991	Bungari	Kỹ sư Điện
1991 - 1997	Tổng công ty Xây dựng Miền Trung	Kỹ sư Điện
1997 - 1999		Đội trưởng Đội thi công
1999 - 2003		Trưởng phòng Kỹ thuật
2003 - 2004	Xí nghiệp Cơ khí và lắp máy	Giám đốc
2004 – 2006	Sở công nghiệp Đà Nẵng	Chuyên viên
2006 - 2007	Công ty Vật liệu và lâm sản Bộ Công thương	Phó phòng Xuất nhập khẩu
T1/2008 –	Công ty TNHH MTV Xây	Trưởng phòng Vật tư thiết bị

T7/2009	lắp Dầu khí Miền Trung	
T8/2009 – 12/2009		Phó phòng Kinh tế – Đấu thầu
T1/2010 - nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Ủy viên HĐQT

Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 1.670.000 cổ phần, trong đó:

- + Đại diện vốn góp của Tổng công ty PVC: 1.650.000 cổ phần.
- + Cổ phần cá nhân: 20.000 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**(4) ÔNG BÙI CÔNG TOANH - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 19/05/1979

Số CMND : 162446284

Ngày cấp : 05/07/2004

Nơi cấp : CA Nam Định

Địa chỉ thường trú : Hồng Quang – Nam Trực – Nam Định

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng – ngành xây dựng công trình biển

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 2006	Xí nghiệp Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí – Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí	Cán bộ Kỹ thuật
2006 - 2007		Phó Ban điều hành dự án kiêm Xưởng phó Xưởng Cơ khí
2007 – T6/2008	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó giám đốc Ban điều hành Dự án PolyPropylene
T6/2008 –		Giám đốc Ban điều hành

T8/2009		Dự án PolyPropylene
T8/2009 12/2009	- Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Tổng giám đốc
T01/2010 - nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 2.290.000 cổ phần, trong đó:

- + Đại diện vốn góp của Tổng công ty PVC: 2.250.000 cổ phần.
- + Cổ phần cá nhân: 40.000 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**(5) ÔNG NGÔ GIANG NAM – Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 21/12/1974  
 Số CMND : 201243909  
 Ngày cấp : 16/08/1991  
 Nơi cấp : CA Đà Nẵng  
 Địa chỉ thường trú : 69 Hải Hồ, Đà Nẵng  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ cầu đường

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1999 – 12/2001	Công ty CP Tư vấn Xây dựng 533 – CIENCO 5	Chuyên viên P. Thiết kế đường
01/2002 – 01/2004		Tổ trưởng Tổ thiết kế P. Thiết kế đường
02/2004 – 04/2008	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 5	Chuyên viên P. Kỹ thuật công nghệ
05/2008 – 07/2009	Công ty CP Xây dựng CIENCO 5	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kế hoạch –

		Kỹ thuật
08/2009 – 12/2009	Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Phó Tổng giám đốc
T01/2010 - nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : 20.000 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**(6) ÔNG VƯƠNG MINH SƠN – Phó Tổng Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 12/06/1952

Số CMND : 273447963

Ngày cấp : 20/10/2008

Nơi cấp : CA Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú : 24 Nguyễn Hữu Cảnh – P. Thắng Nhất – Tp Vũng Tàu – Bà Rịa Vũng Tàu

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1967 – 1975	Quân khu V	
1981 – 1982	Nhà máy cơ khí Mỏ Việt Bắc Thái Nguyên	
1983 - 1984	Mỏ than Phấn Mễ – Thái Nguyên	Kế toán thống kê
1985 – 2006	Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và lắp máy	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính
12/2006 – 12/2007	CN Công ty CP Xây lắp Dầu	Phó Chi nhánh kiêm

	khí tại Quảng Ngãi	trưởng phòng Tổ chức – Hành chính
01/2008 – 12/2009	Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính
01/2010 – nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Phó Tổng giám đốc

Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : 30.000 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 12.2. Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát PVC-MT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Cường	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Văn Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Tấn Kiệt	Thành viên Ban kiểm soát

### (1) ÔNG TRẦN VĂN CƯỜNG – Trưởng ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 14/06/1975

Số CMND : 211496522

Ngày cấp : 25/10/2008

Nơi cấp : CA Bình Định

Địa chỉ thường trú : Tây Bình – Tây Sơn – Bình Định

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế – Tài chính ngân hàng

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------



2001 – 09/2003	Xí nghiệp công trình 420 – Công ty công trình giao thông 504	Chuyên viên
10/2003 – 12/2005		Kế toán trưởng
01/2006 – 12/2007	Công ty TNHH xây dựng 4.2 – Công ty Cổ phần 504	Kế toán trưởng
01/2008 – 07/2009	Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Chuyên viên P. Tài chính - Kế toán
08/2009 – 12/2009	Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Phó phòng Tài chính - Kế toán
T01/2010 - nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Trưởng BKS

Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : 10.000 cổ phần

nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**(2) ÔNG LÊ VĂN HẢI - Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 09/09/1973

Số CMND : 212735402

Ngày cấp : 30/11/2005

Nơi cấp : CA Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : Liên Hiệp I – Thị trấn Sơn Tịnh – Sơn Tịnh – Quảng Ngãi

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế xây dựng

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2004 – 01/2007	Công ty Tư vấn xây dựng công trình Quảng Ngãi	Chuyên viên
02/2007	CN Công ty CP Xây lắp	Chuyên viên

– 12/2007	Dầu khí tại Quảng Ngãi	
01/2008 – 12/2009	Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Chuyên viên
Quý I/2010 - nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Chuyên viên P. Kinh tế đầu thầu kiêm thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 25.000 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**(3)ÔNG NGUYỄN TẤN KIỆT- Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 26/09/1968

Số CMND : 021838530

Cấp ngày : 07/11/2008

Nơi cấp : CA Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú : 260/32 Lê Quang Định – P11 – Q. Bình Thạnh  
– Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán/ Cử nhân Hóa/ Cử nhân Anh văn

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 - 1998	Công ty TNHH Thương mại Kim Lộc	Kế toán
1998 - 2002	Công ty TNHH Thương mại Vạn Phúc	Kế toán
2002 - 2008	VPĐD Công ty Chevalier Tnt'l Holdings Ltd	Kế toán
2008 - 2009	Công ty TNHH Vật liệu	Kế toán trưởng

	xây dựng quốc tế	
01/2010 - nay	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng quốc tế	Kế toán trưởng kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Số lượng cổ phần đang nắm giữ : Không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### 12.3.Kế toán trưởng

#### **ÔNG VŨ VĂN DUẤN – Kế toán trưởng.**

Ngày tháng năm sinh : 08/03/1978

Số CMND : 151150378

Ngày cấp : 12/09/1991

Nơi cấp : CA Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Dân Chủ – Hưng Hà – Thái Bình

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán

Tóm tắt quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
08/2001 – 12/2001	Công ty Đại Việt	Kế toán tổng hợp
01/2002 – 05/2003	Công ty Việt Nhật	Kế toán trưởng
06/2003 – 06/2005	Sở GTVT Thái Bình	Thanh tra
07/2005 – 08/2006	Công ty CP Xe khách Thái Bình	Phó phòng phụ trách Kế toán
10/2007 – 12/2007	CN Công ty CP Xây lắp Dầu khí tại Quảng Ngãi	Kế toán trưởng
01/2008 – 12/2009	Công ty TNHH MTV	Kế toán trưởng

	Xây lắp Dầu khí Miền Trung	
01/2010 – đến nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : 20.000 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP nắm giữ
<b>Người liên quan</b>			
<b>1</b>	Vũ Thị Châm	Em	35.000

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### 13. Tài sản

Giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung tính đến hết ngày 31/12/2009 như sau :

TT	Tên tài sản	Theo sổ sách kế toán		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
<b>A.</b>	TSCĐ hữu hình	60.882.795.764	40.799.112.699	67%
<b>I.</b>	Nhà cửa vật kiến trúc	5.163.087.234	3.465.858.669	67%
<b>II.</b>	Máy móc thiết bị	33.516.669.600	23.182.743.244	69%
<b>III.</b>	Phương tiện vận tải	18.814.280.345	12.799.374.793	68%
<b>IV.</b>	Thiết bị dụng cụ quản lý	638.758.585	356.980.439	56%
<b>V.</b>	TSCĐ khác	2.750.000.000	994.155.554	36%
<b>B.</b>	TSCĐ vô hình	13.000.000	3.603.600	28%

C.	TSCĐ thuê TC	-	-	
	<b>Tổng cộng giá trị</b>	<b>60.895.795.764</b>	<b>40.802.716.299</b>	<b>67%</b>

Bảng 22 : Giá trị tài sản của PVC-MT tính đến hết ngày 31/12/2009<sup>28</sup>

Danh mục tài sản cố định thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung tại thời điểm 31/12/2009 gồm có:

- Nhà làm việc tại số 33, Hai Bà Trưng, Tp, Quảng Ngãi; Diện tích 0,12ha.
- Nhà làm việc tại Chu Lai, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Diện tích 0,4ha.
- Xưởng cơ khí và Vật liệu xây dựng tại xã Bình Trị huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi; Diện tích 4,025ha.
- Trạm trộn bê tông 90m<sup>3</sup>/h tại KDC Đồng Rướn, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. (thuê mặt bằng)
- Mỏ đá Phước Hòa tại xã Bình Trị - Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Diện tích 18ha.
- Thiết bị, xe, máy thi công thuộc sở hữu của PVC-MT:

TT	Tên loại tài sản	Ký hiệu/Nhãn hiệu	Công suất, tải trọng, đặc tính kỹ thuật (thông số KTCB)	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất
<b>I</b>	<b>Thiết bị phục vụ khảo sát</b>					
1	Máy toàn đạc điện tử GTS-233 N	GTS-233 N		1	Nhật	2007
2	Máy kinh vĩ Nikon - Ne 203	Nikon - Ne 203		1	Nhật	2000
3	Máy toàn đạc điện tử GTS-233 N	GTS-233 N		2	Nhật	2007
4	Máy thủy bình Topcon	Topcon AT-G6		2	Nhật	2007
4	Máy thủy bình Topcon	Topcon AT-G6		1	Nhật	2008

<sup>28</sup> Giá trị tài sản của PVC-MT đến hết 31/12/2009 – Nguồn do PVC-MT cung cấp

II	Thiết bị phục vụ thi công					
1	Máy phát điện DEUTZ 500KVA	DEUTZ	Công suất 500KVA	1	Đức	2001
2	Máy nén khí ĐK 9	ĐK 9	Lưu lượng 9m3/ph	2	Nga	1973
3	Cầu trục ngoài trời 5 tấn	V.Nam	Tải trọng 5 tấn	1	V.Nam	
4	Cầu trục ngoài trời 7 tấn	V.Nam	Tải trọng 7 tấn	1	V.Nam	
5	Cầu trục trong nhà 5 tấn	V.Nam	Tải trọng 5 tấn	1	V.Nam	
6	Trạm trộn bê tông Wiger 30m3/h	Wiger	Công suất 30m3/h	1	Đức	
7	Si lô chứa xi măng rời 40 tấn	V.Nam	Trọng tải 40 tấn	1	V.Nam	
8	Máy xúc lật TO18A	TO18A	Công suất 96kW	1	Liên xô	1987
9	Máy xúc lật bánh lốp Kawasaki	Kawasaki	Dung tích gầu 1.5m3	1	Nhật	2005
10	Máy xúc lốp Komatsu JH80	Komatsu JH80		1	Nhật	2001
11	Máy đào bánh xích Caterpelar E240	Caterpelar E240	Dung tích gầu 1.2m3	1	Mỹ	1989
12	Máy nghiền sàng đá PDSU 200	PDSU 200	Công suất 150T/h	1	Nga	1997
13	Máy khoan đá CBY 100 số 1	CBY 100		2	Nga	1983
14	Máy nghiền sàng đá 150 T.Q	150 T.Q	Công suất 30m3/h	1	T.quốc	1983
15	Máy nghiền sàng đá 186-187	186-187	Công suất 40m3/h	1	Nga	1983
16	Máy trộn bê tông 150-200 L	Hòa Phát	150-200 Lít	1	V.Nam	

17	Máy trộn bê tông Hoà Phát JZC-200 Động cơ điện JZC-200	JZC-200	Công suất 6-8m <sup>3</sup> /h	1	V.Nam	2007
18	Máy nén khí Kaeser M270	Kaeser M270	Công suất 230 kw	2	Đức	2008
19	Máy nén khí Fusheng 2HP	Fusheng	Công suất 2 Hp	1	T.quốc	2008
20	Máy nén khí Fusheng 10HP	Fusheng	Công suất 10 Hp	1	T.quốc	2009
21	Máy nén khí Khai Sơn 3.5/5 ZS1115A	Khai Sơn	Công suất 24Hp	1	T.quốc	2009
22	Máy phun bi tự động XQB 08A6	XQB 08A6	Công suất 153 kw	1	T.quốc	2008
23	Máy vận thăng chở hàng VTHP 17	VTHP 17	Tải trọng 500 kg	2	V.Nam	2007
24	Máy bơm nước áp lực cao DEN-SIN C300/20E	DEN-SIN C300/20E	Công suất 12.5kW	1	Đ.mạch Singapo	2007
25	Máy bơm nước điện TECO 200m <sup>3</sup> /h	TECO	Công suất 37kw 200m <sup>3</sup> /h	1	V.Nam	2008
26	Máy lu rung LiuGong CLG614 14 tấn	LiuGong CLG614	Công suất 95kW, 14 tấn	1	T.quốc	2009
27	Máy ủi Komatsu bánh xích D20P-6	Komatsu D20P-6	Công suất 29kW	1	Nhật	1990
28	Lu rung Weiwa 600kg MRA65	Weiwa MRA65	Máy cũ Công suất 5kW	1	Nhật	
29	Xe nâng TCM FD45T9	TCM FD45T9	Công suất 63kW - 4,5 Tấn	1	Nhật	2004
30	Máy đào bánh xích Hitachi ZX 200-3	Hitachi ZX 200-3	Dung tích gầu 0.9m <sup>3</sup>	1	Nhật	2008

	200-3					
31	Trạm trộn bê tông IMI 90m3/h	IMI	Công suất 90m3/h	1	V.Nam	
32	Cần trục bánh lốp Zoomlion QY50D 76LA-0177	Zoomlion QY50D	Tải trọng 50T	1	T.quốc	2007
33	Xe ô tô tải ben ASIA Granto	ASIA Granto	Công suất 261 kW, ,15 tấn	4	H.quốc	1995
34	Xe ô tô tải ben HINO	HINO	Công suất 243 kW, 11 tấn	2	Nhật	1993
35	Xe ô tô tải ben Hyundai	Hyundai	Công suất 235 kW,15 tấn	5	H.quốc	1995
36	Xe ô tô tải thùng THACO 76K-8493	THACO	Trọng tải 5 tấn	1	V.Nam	2007
37	Xe ô tô tải thùng THACO 76K-9226	THACO	Trọng tải 1.25 tấn	1	V.Nam	2008
38	Xe ô tô trộn bê tông Dong Feng	Dong Feng	Công suất 221kw	2	T.quốc	2008
39	Xe bơm bê tông CIFA 76K-9656	CIFA	Công suất 299 kw	1	Mỹ	2007
40	Xe ô tô con 7 chỗ Landcruiser 72 M-4776	Landcruiser	Công suất 158 HP	1	Nhật	1997
41	Xe ô tô con 7 chỗ Ford Everrest 76K-6928	Ford Everrest	Công suất 80kW	1	V.Nam	2007
42	Xe ô tô con 4 chỗ Volvo 51LD-2234	Volvo	Công suất 123kW	1	Th.Điện	1992
43	Xe ô tô con 7 chỗ	Ford	Công suất	1	V.Nam	2008



	Ford Everrest 76K-9396	Everrest	80kW			
44	Xe ô tô tải CAMC BKS	CAMC	Tải trọng 12,7 T	5	T.quốc	2007
45	Xe ô tô trộn bê tông Dongfeng	T.quốc	Công suất 250 kW	4	T.quốc	2009
46	Xe ô tô tải cầu Jac 7tấn	T.quốc	Công suất 192kW	1	T.quốc	2008
47	Máy đào bánh xích Kobelco SK250-8	Nhật	137kW Dung tích gầu 1,2m <sup>3</sup>	1	Nhật	2009
48	Máy đào bánh xích KobelcoS K250-8	Nhật	137kW Dung tích gầu 1,0m <sup>3</sup>	1	Nhật	2009

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo**

**14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức và chỉ tiêu đề ra của PVC-MT**

*Bảng 23 : Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2010 của PVC-MT<sup>29</sup>*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	% tăng giảm so với năm 2009
Giá trị sản lượng	tỷ đồng	500	192%
Doanh thu thuần	tỷ đồng	400	189%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	32	239%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	24	242%
Nộp Ngân sách Nhà nước	tỷ đồng	20	163%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6%	128%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16%	85%
Cổ tức	%	15%	

Trong năm 2010, PVC-MT phấn đấu đạt giá trị sản lượng 500 tỷ đồng, doanh thu thuần 400 tỷ và nộp ngân sách Nhà nước 20 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế dự kiến của Công ty là 24 tỷ đồng. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 15%. Trong giai đoạn từ 2010 đến 2015, chỉ tiêu

<sup>29</sup> Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 2010-Nguồn do PVC-MT cung cấp

tài chính dự kiến của PVC-MT như sau<sup>30</sup> :

---

30 Chỉ tiêu tài chính từ 2010 đến 2015- Nguồn do PVC-MT cung cấp

Bảng 24 :Dự kiến một số Chỉ tiêu tài chính của PVC-MT từ 2010 đến 2015

Chỉ tiêu	Đvt	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Vốn ĐL	tỷ	150	250	350	400	450	500
Doanh thu	tỷ	400	800	1.230	1.494	1.848	2.125
LN trước thuế	tỷ	32	64.0	98.4	119.5	147.8	170.0
LN sau thuế	tỷ	24	48.00	73.8	89.6	110.9	127.5
Tỷ suất LN trước thuế/VĐL	%	21,3%	25,6%	28,1%	29,9%	32,8%	34,0%
Thu nhập trên 1 CP	đồng	1.500	1.800	2.000	2.100	2.300	2.400
Hệ số nợ DN	%	80	80	80	80	80	80
Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1,8	2,5	3,0	3,5	3,5	3,5

Bảng 25 : Cơ cấu doanh thu dự kiến theo từng dự án như sau<sup>31</sup> :

TT	TÊN CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN	Kế hoạch thực hiện năm 2010			
		Sản lượng	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
<b>A</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH/ DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP</b>	217.23	228.17	18.42	13.82
<b>1</b>	<b>Nhà máy lọc dầu Dung Quất</b>	77.11	69.08	6.44	4.83
<b>1.1</b>	QL điều hành các gói thầu XL tại NMLD Dung Quất được ký kết giữa TPC và PVC	-	1.16	0.09	0.07
<b>1.2</b>	Các công trình Bảo vệ NMLD Dung Quất	0.40	1.19	0.06	0.04
<b>1.3</b>	Trung tâm lưu trữ tài liệu kết hợp văn phòng làm việc của NMLD Dung Quất	41.43	36.35	3.27	2.45
<b>1.4</b>	Khu giới thiệu toàn cảnh NMLD Dung Quất	5.58	5.43	0.27	0.20
<b>1.5</b>	San lấp mặt bằng gói thầu đầu tư bổ sung 02 bể chứa dầu thô - NMLD Dung Quất	29.71	24.94	2.74	2.06
<b>2</b>	<b>Nhà máy nhựa PolyPropylene</b>	3.00	3.85	0.25	0.19
<b>2.1</b>	Civilwork	2.71	2.19	0.13	0.10
<b>2.2</b>	Hàng rào bao quanh				

<sup>31</sup> Số liệu do PVC-MT cung cấp

	(Boundary fence)	0.30	1.11	0.08	0.06
<b>2.3</b>	Kết cấu thép - Nhà warehouse, Extrusion, Mainternance	-	0.56	0.05	0.03
<b>3</b>	San lắp mặt bằng Nhà máy SX Bio - Ethanol nhiên liệu	3.12	8.91	0.71	0.53
<b>4</b>	Kho chứa LPG và trạm xuất xe bồn Dung Quất	9.00	8.98	0.54	0.40
<b>5</b>	Nhà bia tường niêm AHLS xã Điện Tiến	-	1.51	0.10	0.07
<b>6</b>	Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng	125.00	135.86	10.39	7.79
<b>B</b>	CÁC CÔNG TRÌNH/ DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2010	247.77	158.10	11.92	8.94
<b>1</b>	Sửa chữa bảo hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất	5.72	4.29	0.39	0.29
<b>2</b>	Nhà máy sản xuất bao bì PolyPropylene tại Dung Quất.	36.12	-	-	-
<b>3</b>	Xây lắp để nâng cấp, cải tạo trụ sở BQLDA NMLD Dung Quất thành Trụ sở Công ty TNHH MTV LHD Bình Sơn	15.00	11.25	0.90	0.68
<b>4</b>	Gói thầu Civilwork Nhà máy sản xuất Bio - Ethanol nhiên liệu	50.00	37.50	2.25	1.69
<b>5</b>	Trường mầm non khu Nhà ở Vạn Tường	0.93	0.84	0.06	0.04
<b>6</b>	Trung tâm Thương mại Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	40.00	30.21	2.42	1.81
<b>7</b>	Kết cấu thép - Nhà máy Ximăng Anh Sơn	50.00	36.50	3.29	2.46
<b>8</b>	Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1	50.00	37.50	2.63	1.97
<b>C</b>	HOẠT ĐỘNG SX CÔNG NGHIỆP NĂM 2010	35.00	13.25	1.59	1.19
<b>1</b>	Khai thác SX và KD Đá XD	10.00	2.00	0.24	0.18
<b>2</b>	SX & KD Bê tông thương phẩm	25.00	11.25	1.35	1.01
<b>D</b>	HOẠT ĐỘNG KHÁC NĂM 2010	-	0.48	0.07	0.05
<b>1</b>	Cho thuê nhà làm việc tại Chu Lai & Tp. Quảng Ngãi	-	0.12	0.05	0.04

2	Cho thuê xe bơm bê tông	-	0.36	0.01	0.01
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)	500.00	400.00	32.00	24.00

Đơn vị tính : tỷ đồng

#### 14.2.Căn cứ để đạt được chỉ tiêu

Từ khi thành lập cho đến nay hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều có lãi. Đặc biệt, kể từ ngày 30/11/2009 Công ty vừa mới chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH 1 thành viên sang Công ty Cổ phần và đang có những bước phát triển tốt. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn từ năm 2008 - 2009 đạt mức 35% - 50%. Do vậy, mục tiêu tăng trưởng từ 35% - 50%/năm PVC-MT đặt ra cho các năm tiếp theo là hoàn toàn khả thi.

Ngoài ra, Công ty dựa vào những căn cứ sau để đề ra kế hoạch 2010, cụ thể như sau:

- Căn cứ chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty TNHH 1 thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung được Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Nghị quyết số 498/NQ-XLTK ngày 29/07/2009.
- Căn cứ Nghị quyết số : 165/ NQ-XLTK ngày 10/02/2010 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 của các đơn vị, Ban điều hành.
- Căn cứ vào khối lượng công việc còn lại theo các hợp đồng kinh tế Công ty đang thực hiện.
- Mặt khác, Công ty cũng đề ra các biện pháp nhằm đạt được chỉ tiêu. Chi tiết xin tham khảo mục 14.3 dưới đây.

#### 14.3.Các biện pháp nhằm đạt chỉ tiêu đề ra :

##### a. Biện pháp về tổ chức và quản lý:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Công ty PVC – MT theo mô hình Công ty Cổ phần. Rà soát và cơ cấu lại các bộ phận trực thuộc, đề ra các khoản đầu tư đem lại hiệu quả kinh doanh.
- Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Công ty và các Đội Xưởng sản xuất, BCH CT theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty như :
- Xây dựng nghiên cứu Đề án lập hệ thống Định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ cho quản lý và tiết kiệm chi phí.
- Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận pháp chế kiểm tra tính hợp pháp trong ký kết hợp đồng để tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí đầu vào tại các công trình nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tổ chức bộ máy sản xuất cơ sở như : Đội sản xuất, Xí nghiệp thành phần, Nhà máy.
- Trao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh, hạch toán nội bộ, tìm kiếm việc làm, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm dưới sự điều tiết của Công ty bằng các quy chế quản lý phù hợp, giao khoán các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, trích nộp nghĩa vụ với cấp trên.
- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong toàn bộ cơ quan cũng như các bộ phận Đội, Xưởng sản xuất, BCH CT của Công ty.

- Ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ hệ thống quy chế quản lý của Công ty, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện quy chế, quy định đã ban hành của Tổng Công ty và của Đơn vị tại các phòng ban chức năng và các bộ phận của Công ty.
- Xây dựng mô hình quản lý tối ưu, theo hướng tập trung quản lý những dự án có quy mô lớn, phải huy động nguồn lực của toàn Công ty. Phân cấp triệt để cho các đơn vị trong việc quản lý và điều hành các dự án vừa và nhỏ, thời gian thực hiện ngắn.
- Củng cố và phát triển các đơn vị trực thuộc đủ mạnh, đủ sức thực hiện các dự án theo sự phân công của Công ty ở các tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Thường xuyên cải tiến mô hình và cơ cấu tổ chức của Công ty, kịp thời sắp xếp lại một cách linh hoạt để phù hợp với tình hình SXKD từng giai đoạn phát triển.
- Thực hiện liên doanh, liên kết với các đối tác mạnh, tin cậy trong nước và ngoài nước để cùng tham gia đấu thầu các công trình lớn, trọng điểm của nhà nước.

**b. Biện pháp về sản xuất kinh doanh**

- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết bị thi công và sản xuất, đặc biệt các thiết bị chuyên dùng như cần cẩu, thiết bị thi công cho nhà cao tầng, thiết bị vận chuyển bê tông, khai thác mỏ, hệ thống giàn giáo cốppha tiên tiến, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng hiện đại, phòng thí nghiệm LAS ...
- Đầu tư các thiết bị còn lại cho Xưởng cơ khí và vật liệu xây dựng tại Quảng Ngãi .
- Lập dự án và thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Bao bì – Dung Quất, Quảng Ngãi.
- Đầu tư tài chính vào khu công nghiệp Hòa Cầm.
- Giải pháp về tiếp cận dự án, tiếp thị đấu thầu :
- Tiếp cận các công trình chuẩn bị triển khai trên địa bàn như các gói thầu thuộc NMLD Dung Quất, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng – Hà Tĩnh, Gói thầu Civil work - Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu, Kết cấu thép Nhà máy xi măng Anh Sơn, Trung tâm Thương mại PTSC tại Tp. Đà Nẵng, Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất, Bồn chứa Dầu thô – NMLD Dung Quất.... để tìm kiếm cơ hội ký kết Hợp đồng kinh tế.

**c. Biện pháp về tài chính:**

- Tiếp tục đẩy nhanh công tác thanh quyết toán công trình và thu hồi công nợ nhằm giải quyết vốn lưu động cho yêu cầu sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo thu hồi công nợ do 01 đồng chí Phó Tổng Giám đốc làm trưởng ban. Đối với việc thanh quyết toán các công trình xác định cụ thể tiến trình và nội dung các bước công việc cần thực hiện đồng thời quy định thời gian hoàn thành việc thanh quyết toán cho từng công trình hoặc từng hợp đồng đã hoàn thành.
- Tương tự như vậy đối với công nợ, dự kiến sẽ quy rõ trách nhiệm của từng đơn vị và cá nhân, đồng thời có biện pháp hành chính, kinh tế hoặc đưa ra pháp luật để giải quyết dứt điểm hoặc làm rõ để chuyển giao cho Công ty Xử lý nợ xử lý.
- Trên cơ sở thu hồi vốn từ công nợ, từ công tác thanh quyết toán công trình và hợp đồng vay vốn với Công ty Tài chính Dầu khí, công tác tài chính đáp ứng tối đa nhu

- cầu vốn lưu động cho các đơn vị thi công các công trình trọng điểm của ngành và các đơn vị khác.
- Thu xếp kịp thời các nguồn vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty trong từng năm của giai đoạn 03 năm 2010 – 2012. Cụ thể như sau:
    - o Nhu cầu vốn ngắn hạn : ngoài nguồn vốn tự có sau khi thực hiện cổ phần hóa. Công ty cần làm việc với PVFC Đà Nẵng nâng hạn mức tín dụng, bảo lãnh, đồng thời làm việc với một số Ngân hàng có uy tín khác để thuận lợi và chủ động hơn trong việc vay vốn đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch SXKD.
    - o Nhu cầu vốn đầu tư TSCĐ: Đề ra kế hoạch đầu tư, lĩnh vực đầu tư, để có phương án vay vốn từ ngân hàng.
  - Mở rộng nguồn vốn SXKD từ một phần lợi nhuận trích lại để tái cơ cấu, bổ sung nguồn vốn.
  - Cấp vốn sản xuất cho các đầu mối sản xuất trực thuộc Công ty trên cơ sở định mức, đơn giá, phương thức khoán nội bộ. Thực hiện thanh toán và hạch toán theo kỳ kế hoạch.
  - Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty theo mô hình Công ty Cổ phần nhằm tăng cường công tác giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
  - Tiếp tục kiện toàn bộ máy làm công tác Tài chính Kế toán nhằm nâng cao vai trò quản lý của công tác Tài chính Kế toán trong toàn Công ty.
  - Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tài chính kế toán, đảm bảo sử dụng đồng vốn đúng mục đích, đạt hiệu quả kinh tế. Phấn đấu đưa Công ty vào quỹ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế tốt hơn.

**d. Biện pháp về nhân sự**

- Tiếp tục thu hút nhân tài đồng thời triển khai đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBCNV hiện có của Công ty. Chi tiết về chính sách đào tạo nguồn nhân lực xin xem mục 9.1.1 trong Bản cáo bạch này ;
- Xây dựng chính sách lương thưởng xứng đáng cho CBCNV.

**e. Biện pháp về khoa học và công nghệ**

- Tiếp cận và dần hoàn thiện mô hình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000.
- Áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao.
- Tăng cường thu hút, đào tạo chuyên gia để đảm nhận công tác thi công các công trình có độ phức tạp cao, áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc thực hiện các Công trình Xây lắp do PVC-MT thi công.
- Đảm bảo toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo các chính sách và quy trình HSEQ (sức khỏe, an toàn, môi trường và chất lượng).
- Cập nhật các công nghệ tiên tiến, hiện đại trên thế giới và trong khu vực trong các lĩnh vực :

- Thi công các công trình phục vụ ngành công nghiệp dầu khí và các công trình xây dựng dân dụng, thủy điện.
- Sản xuất bao bì, gia công cơ khí, khai thác và sản xuất đá.

### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Thông qua quá trình thu thập tài liệu và có những phân tích, nghiên cứu cần thiết, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin đưa ra những đánh giá dưới góc độ của tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp như sau<sup>32</sup> :

- Trên khía cạnh vĩ mô, những chỉ số về tăng trưởng kinh tế cuối năm 2009 đã tạo niềm tin về một kịch bản lạc quan cho nền kinh tế năm 2010. Nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang dần hồi phục sau khủng hoảng. Khi đó, nhu cầu về xây dựng cơ bản, dầu mỏ sẽ tăng cao. Đây là cơ hội để PVC-MT tiến tới chiếm lĩnh và mở rộng thị trường, tăng lợi nhuận và khẳng định vị thế.
- PVC-MT bắt đầu hoạt động từ đầu năm 2008 dưới mô hình Công ty TNHH 1 thành viên với số vốn 50 tỷ đồng do PVC góp vốn. Tuy hoạt động trong giai đoạn nền kinh tế đi vào khủng hoảng nhưng Công ty vẫn cố gắng đi lên và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn có lãi. Bước sang 2010, với số vốn điều lệ tăng lên 150 tỷ, PVC-MT tiếp tục bổ sung đội ngũ CBCNV có sẵn và đầu tư nâng cao máy móc công nghệ để thi công những dự án chuyên tiếp và ký kết thêm nhiều hợp đồng mới. Do đó, chúng tôi tin rằng PVC-MT hoàn toàn có khả năng hoàn thành thậm chí vượt chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh 2010 và đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức mà Công ty đã đề ra.
- Các dự án đã trình bày ở trên của PVC-MT là khả thi và hoàn toàn có khả năng sinh lợi nhuận cho Công ty. Trong đó, dự án Nhà máy sản xuất bao bì Polypropylene của PVC-MT không những mang lại lợi nhuận mà còn giúp PVC-MT tiến tới đa dạng hóa về ngành nghề và sản phẩm theo chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025.

### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC-MT : Không có**

### **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết : Không có**

<sup>32</sup> Chúng tôi xin lưu ý rằng, những đánh giá trên được đưa ra trên cơ sở những thông tin do Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung cung cấp và dựa trên những lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không đảm bảo giá trị của cổ phiếu.



**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

**1. Loại chứng khoán**

Loại chứng khoán niêm yết là Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá**

Mệnh giá chứng khoán niêm yết là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/một cổ phiếu)

**3. Tổng số chứng khoán niêm yết**

Số chứng khoán niêm yết là 15.000.000 cổ phiếu (Mười lăm triệu cổ phiếu).

**4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành<sup>33</sup>:**

*Bảng 26a : Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của thành viên HĐQT, BKS, BGD, KTT*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần
1	Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc	6	191.000
2	Ban Kiểm Soát	2	35.000
3	Kế toán trưởng	1	20.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>	<b>246.000</b>

Theo quy định tại điểm d, khoản 1, điều 8, Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/01/2007 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định về việc hạn chế chuyển nhượng của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng, số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo.

<sup>33</sup> Nguồn: PVC-MT

*Bảng 26b : Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của tổ chức có cá nhân đại diện tham gia HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT*

<b>STT</b>	<b>Đại diện vốn góp của Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) vào PVC-MT</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Số cổ phần đại diện vốn góp cho PVC</b>
<b>1</b>	Trần Xuân Mô	CT HĐQT	2.250.000
<b>2</b>	Bùi Tiến Thành	Ủy viên HĐQT	1.500.000
<b>3</b>	Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên HĐQT	1.650.000
<b>4</b>	Bùi Công Toanh	TGD kiêm Ủy viên HĐQT	2.250.000
	<b>Tổng số vốn của PVC</b>		<b>7.650.000</b>

**5. Giá niêm yết: 27.000 đồng/1 cổ phiếu**

**6. Phương pháp tính giá**

Giá chào sàn cổ phiếu PVC-MT được xác định dựa vào P/E và PB bình quân của một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp hoặc lĩnh vực dầu khí hiện đang niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Hà Nội và SDGCK Hồ Chí Minh

Mã ck	Tên công ty	VCSH	Vốn điều lệ	SCP đang lưu hành (31/12/2009)	LNST	Giá (tại ngày 08/06/2010)	BV	EPS	P/E	PB
PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	129.146.705.691	100.000.000.000	10.000.000	26.656.186.637	65.500	12.915	2.666	24,57	5,07
PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.753.184.259.615	1.500.000.000.000	150.000.000	207.519.493.811	27.500	11.688	1.383	19,88	2,35
ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	194.235.049.020	150.000.000.000	15.000.000	40.392.958.271	29.000	12.949	2.693	10,77	2,24
CSC	CTCP Xây dựng Thành Nam	38.093.021.729	25.000.000.000	2.500.000	8.823.138.330	36.000	15.237	3.529	10,20	2,36
L43	CTCP Lilama 45.3	68.503.219.203	35.000.000.000	3.500.000	12.811.294.176	22.400	19.572	3.660	6,12	1,14
PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	102.124.800.845	50.000.000.000	5.000.000	20.115.000.000	27.800	20.425	4.023	6,91	1,36
PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	6.610.494.636.000	5.000.000.000.000	500.000.000	506.106.914.000	26.000	13.221	1.012	25,69	1,97
	<b>Bình quân</b>								<b>14,88</b>	<b>2,36</b>

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 của các Công ty trên <http://www.hnx.vn> và <http://hsx.vn>

PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	52.920.635.343	50.000.000.000	5.000.000	9.912.422.196		10.584	1.982		
-----	---------------------------------	----------------	----------------	-----------	---------------	--	--------	-------	--	--

Giá cổ phiếu PXM tính theo phương pháp PB = BV x PB bình quân = 10.584 x 2,36 = 24.900 đồng/01 cổ phiếu

Giá cổ phiếu PXM tính theo phương pháp P/E = EPS x P/E bình quân = 1.982 x 14,88 = 29.500 đồng/01 cổ phiếu

Bình quân Giá cổ phiếu PXM tính theo phương pháp P/E và giá cổ phiếu PXM tính theo phương pháp PB: (24.900+29.500)/2=27.200 đồng/1cp

**Căn cứ tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Thị trường chứng khoán trong giai đoạn vừa qua, HĐQT Công ty đã có Quyết định số 74/QĐ-HĐQT-XLDKMT ngày 7/6/2010 thông qua mức giá chào sàn của cổ phiếu PXM là 27.000 đồng/ 1 cổ phiếu.**

## **7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ của PVC-MT không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài, vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Khi cổ phiếu của PVC-MT được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

## **8. Các loại thuế có liên quan**

### **8.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán**

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Thời điểm năm 2008, 2009 Công ty PVC-MT hoạt động dưới mô hình Công ty TNHH 1 thành viên vốn 100% thuộc Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Do đó, thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được hưởng ưu đãi theo thuế suất ưu đãi của Tổng Công ty mẹ. Thời điểm đó, Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam đang được hưởng ưu đãi đối với doanh nghiệp cổ phần hóa theo Nghị định 187/2004/NĐ-CP bao gồm việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo. Công ty bắt đầu hưởng ưu đãi về thuế kể từ thời điểm chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần vào tháng 4 năm 2006. Tuy nhiên, khi chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần, PVC-MT áp dụng mức thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

#### **Thuế thu nhập cá nhân:**

Thuế thu nhập cá nhân được tính theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/7/2007 và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP. Thuế suất đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm hoặc 0,1%/giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

### 1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

##### Trụ sở chính:

- § Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Tầng 6&8, toà nhà CTM, 299 Cầu Giấy, Hà Nội
- § Điện thoại: 04.39343888 Fax: 04.39343999

##### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

- § Địa chỉ: Lầu 7, Số 1 – 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- § Điện thoại: 08. 39111818 Fax: 08.39111919

##### Chi nhánh Đà Nẵng:

- § Địa chỉ: Số 54 – 56 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
- § Điện thoại: 0511.3899338 Fax: 0511.3899339

##### Chi nhánh Vũng Tàu:

- § Địa chỉ: Số 8 Hoàng Diệu – Thành phố Vũng Tàu
- § Điện thoại: 0511.3899338 Fax: 0511.3899339

### 2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- § Địa chỉ: Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội
- § Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143
- § Website: [www.deloitte.com.vn](http://www.deloitte.com.vn)

## **VI. PHỤ LỤC**

**1. Phụ lục I: Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung**

**2. Phụ lục II: Những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết**

§ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300368987 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp.Đà Nẵng cấp ngày 22/11/2009, thay đổi lần 1 ngày 19/04/2010.

**3. Phụ lục III: Các báo cáo tài chính**

§ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (khi còn hoạt động dưới mô hình Công ty TNHH 1 thành viên)

§ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009 (từ 01/01/2009 đến 30/11/2009) của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (khi còn hoạt động dưới mô hình Công ty TNHH 1 thành viên)

§ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009 (từ 01/12/2009 đến 31/12/2009) của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (khi đã chuyển đổi mô hình sang Công ty Cổ phần)

§ Báo cáo tài chính Quý I năm 2010 do Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung tự lập.

**4. Phụ lục IV: Các văn bản khác**

§ Nghị quyết ĐHCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu Công ty.

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 06 năm 2010

**CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC,  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


**TRẦN XUÂN MÔ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**BUI CÔNG TOANH**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**TRẦN VĂN CƯỜNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**VŨ VĂN DUÂN**

**CHỮ KÝ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**


**PHẠM QUANG HUY**